NĂM THỨ MƯỜI LĂM; SỐ THỨ 3182 — MỖI SỐ : 0$04 — NGÀY THỨ HAI 24 và THỨ BA 25 OCTOBRE 1927

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº 7224

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao.	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở	10.00	5.00	2.50	

Hạn mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE Nº 180

PUBLICITÉ

Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.

Prix moyens, dernière page :

Une seule insertion.	0$30 le c/m
Contrat annuel	
Par centimètre et par insertion.	0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales.	1$50 le c/m
Petites annonces classées.	0$10 la ligne

Một nhà bác-học hi-sinh về khoa-học

Vừa có vô-tuyến-điện báo tin rằng: Bourdon tiên-sinh là một nhà bác học chuyên môn học quang-tuyến X ại Paris, đã từng bị hại tới chín lần về quang-tuyến X nay được thưởng đệ-ngũ-đẳng bắc-đẩu bội tinh. Tiên-sinh thật là một nhà bác-học hi-sinh về khoa-học vậy. Ai cũng biết cái công khoa-học trong mấy thế-kỷ gần đây đã làm biến hóa được cả các dân-tộc, thay đổi được cả mặt địa-cầu, mở được cái kho uẩn của trời đất, giúp được bao nhiêu sự sinh-hoạt sung-sướng của người đời; nhưng có biết đâu rằng khoa-học sở-dĩ được xương-minh như thế, thế-giới sở-dĩ được nhờ cái công khoa-học như thế, chính là nhờ về những nhà học-vấn, những người thờ sự học ở các nước bên Thái-tây đã không tiếc tính-mệnh, không quản thiệt thòi, gia công cố sức cho khoa-học càng ngày càng tiến-bộ mãi lên, như Bourdon tiên-sinh này đấy.

Cứ theo cái lối học cướp gạo của người mình ngày nay, thì câu chuyện hi-sinh về việc học là một câu chuyện lạ tai quá, người mê mải về sự học mà đến què-quặt tàn-tật như Bourdon tiên sinh đã chẳng khỏi có kẻ cho là ương dở hay điên-khùng. Người mình nói học là học để làm gì, vì gì mà học? học để mà leo lên cái bước thang hiển đạt, học để mà lần cái ngõ tắt vinh-hoa, học để mà kiếm cho được có lương có lộc, có chức có quyền, có bổng có bềnh, vì thế mà phải học, học được thế rồi thì thôi; ta nọ cần phải học để cầu lấy thông kim bác cổ gì, học để mong lấy cách vật trí tri gì, học để nghiên-cứu lấy một cái học-lý gì, học để phát-khởi lấy một cái học-phái gì, mà theo đuổi mải-miệt hàng năm hàng đời cho mệt, mà nếu học thế thì sự học còn có ăn-thua gì cho ta nữa, sung-sướng gì cho thân ta, cho vợ con ta, ta thiết gì mà học, ta học nghênh ngang cho có đủ lề lối trong một cái thời-kỳ ngắn-ngủi độ mươi hai năm là cùng, muốn cho có đường đi tới được chỗ ông nọ ông kia, thế là tốt nghiệp, thế là công thành danh toại, thế là phỉ nguyện bình sinh; học lắm mà làm gì, thông kim bác cổ cách vật trí tri mà làm gì, nghiên-cứu học-lý này, phát-khởi học-phái khác mà làm gì, cũng đến được ăn trắng mặc trơn, lên xe xuống ngựa thì thôi, cũng đến ăn hà ăn hiếp, cưỡi đầu cưỡi cổ được kẻ kém mình thì thôi, dốt cũng chẳng sao, dở cũng chẳng cần, ngoài cái niên-hạn học trong trường, bấm đốt ngón tay tính đi đường nào cho mau, nơi bậc nào cho chóng, còn cái thì giờ sau này là cái thì giờ ăn chơi hưởng-thụ của ta, thì giờ nào là cái thì giờ ta chè chén phiện-phè, thì giờ nào là cái thì giờ ta bạc bài hát xướng, mà còn thì giờ đâu là cái thì giờ ta có công rồi nghiền-tính đăm từ ở trong phòng thí-nghiệm, trong đống từng-thư; trước kia vì cái mục-đích vinh thân phì gia ở đó, cực chẳng đã mà phải nghiên bút dùi mài, chứ cái mục đích ấy nếu đã đạt được rồi, thì ai lội gì mà đem cái thú cuộc vui đầy tháng, trận cười suốt đêm đổi lấy cái khổ án tuyết cần-cù, song huỳnh cặm-cụi. Ấy cái lối học của người mình bây giờ phần nhiều như thế, đã có mấy ai chịu cái tiếng điên-khùng ương-dở, cam tâm hi-sinh về sự học như nhà bác-học bên Pháp kia.

Vì cái lối học như thế, mà sự học của người mình thành ra hư-ngụy kiều-sức, mỗ mãng cẩu-thả; đã mấy chục năm nay, cái học-thuật tinh thâm mĩ bị của người Thái-tây truyền bá sang đến đất mình, người mình theo học không phải là không đông, không phải là không siêng không gắng, mà siêng gắng cũng là siêng gắng giả, chỉ siêng gắng về cái văn bằng tốt-nghiệp, siêng gắng về cái chức vị đi làm, chứ không phải siêng gắng để cầu lấy học rộng biết nhiều, để cầu lấy có tư tưởng gì hay, phát-minh gì mới, mang tiếng là cái học con khướu con vẹt, mà cái học-giới mấy ngàn năm tối như đêm dày như đất vẫn không nảy được một đường quang-tuyến, xuất sản ra được những nhà đại học-vấn đại tư-tưởng, đại phát-minh. Nếu cái lối học ấy mà không kiểu-chính đi được dần dần, thì mong có nhiều người học mà hơn gì, mong việc học mở mang một ngày một rộng nữa mà hơn gì, bao nhiêu những cái danh-từ tốt đẹp, nào văn-chương-học, nào cách-trí-học, nào cao-đẳng chuyên môn học chẳng qua cũng chỉ là cái đường vinh-tiến cho một số ít người, mà sự hiển vinh sung-sướng của các ông học thành danh lập ở trong một cái xã-hội kém-cỏi ngu dần này chẳng biết có ích gì cho đời, giúp gì cho nước không nhỉ?

Ôi! cái nghĩa-vụ của nhà học-giả đối với xã-hội là phải khảo-cầu thực-học, xiển-minh chân-lý, cái chưa biết cố cầu cho biết, cái chưa tinh cố cầu cho tinh, lấy cái nghĩa-vụ ấy làm sự nghiệp cả một đời mình, cúc-cung-tận-tụy cho kỳ đến không còn một hơi thở nữa mới thôi, không kể gì tuổi học, bậc học nào cả. Đành rằng cái sinh-kế ý thực, người ta ai cũng phải có một nghề để dung thân, nhưng ngoài cái chức nghiệp làm để nuôi mình nuôi nhà, người ta ai cũng phải có một cái nghĩa-vụ đối với xã-hội nữa. Đã nhận lấy cái nghĩa-vụ làm một nhà học-giả thì tức là biến thân cho vị thần học-vấn, bao nhiêu tâm lực của một đời mình là thu trong sự học cả, cho đến phải hi-sinh cả tính mệnh về sự học cũng không từ. Ấy là cái tôn-giáo thờ sự học của các nhà học-giả bên Thái-tây, như nhà bác-học Pháp kia tức cũng là một vị tín-đồ trong cái tôn-giáo đó vậy. Nay muốn kiểu-chính cái học-phong đồ bại ở nước ta mà mong học-giới ta sau này có được ít nhiều hiệu quả, tưởng nên kíp bỏ cái lối học cướp gạo mà theo cái tôn-giáo thờ sự học của các nhà học-giả bên Thái-tây.

T.

Vô-tuyến-điện

Ngày 21 Octobre 1927

Nước Pháp

Cuộc hội nghị hóa học kỹ nghệ

Tại bữa tiệc giải tán cuộc hội nghị hóa học kỹ nghệ, M. Robert, giáo sư tại nhà đại học Colombie, có khen ngợi M. Gérard, là người lập nên hội hóa học, về công việc tổ chức nên cuộc hội nghị ấy. M. Bokanowski có chúc rằng các nhà hóa học thế giới đồng lao cộng tác về đường kỹ nghệ.

M. Agache, chánh hội đồng có bày tỏ mọi lẽ rằng nay cần phải thi hành một cái chính sách để hoà quốc tế, để sau này lập nên các hội liên hiệp kỹ nghệ lớn về mỗi kỹ nghệ. Có các hội ấy thì sẽ tiện cho việc trao đổi lẫn nhau, về đường chuyên môn, và sẽ ấn định được cái sức xuất sản của mỗi đoàn-thể.

Một bản giao ước trọng tài

M. Briand, và M. Bech (quận Luxembourg) đã ký một bản giao ước thân ái, và trọng tài của nước Pháp và quận Luxembourg.

Số thương mại với ngoại quốc

Số xuất cảng trong tháng Septembre là 1.550 triệu, và số nhập cảng là 3.570 triệu.

Nước Đức

Bản giao ước thương mại Pháp Đức

Ban hội đồng của nghị viện đã ưng chuẩn bản dự án luật pháp về việc ưng chuẩn bản giao-ước thương mại Pháp Đức.

Hung-gia-lị

Bản hòa ước Trianon

Bá tước Betolen công bố tại thứ-dân nghị-viện rằng nay chưa đến lúc nên xin hội Vạn-quốc xét lại bản hòa ước Trianon.

Thụy-sĩ

Tại hội Vạn-quốc

Tại cuộc hội nghị xét về các vấn-đề quan hệ về việc hạn chế kinh tế, M. Serroys có bàn nên đặt các tôn-chỉ khiến cho các nước có thể điều-đình với nhau để bãi những phương sách hạn chế nhiều khi thật là khó chịu.

Hội-đồng có bàn về hai cái lý thuyết khác nhau. Một đằng nước Đức, nước Ý, nước Na uy, và nước Thụy-điển thì muốn hạn chế rộng về mấy khoản, một đằng nước Pháp và nước Anh, thì xin ưng chuẩn một bản giao-ước các khoản khá rộng rãi, khiến cho các nước có thể bảo hộ được kỹ-nghệ trong nước.

Phi-luật-tân

Cái vấn đề độc lập

Các ông thứ dân nghị-viên Aquino và Lassen, đại diện nước Phi-luật-tân đến dự cuộc hội-nghị quốc tế của nghị-viện các nước ở Paris, đã trở về Manille. Các ông có gặp M. Primo de Rivera có nói nếu Hoa-kỳ cho Phi-luật-tân độc lập, thì nước Tây-ban-nha sẽ công nhận cho trước tiên. Hai ông lại nói các đại biểu của Nam Mỹ cùng các nhà chánh-trị Âu-châu đến dự cuộc hội-nghị đều chúc cho Phi-luật-tân được độc lập.

Việc xuất cảng gạo

Quan quyền Toàn-quyền là M. Gilmore, có ký một bản lệnh cho phép xuất cảng gạo kể từ ngày 1er Novembre. Bản lệnh ấy làm cho nhiều nơi phản kháng vì sự rằng xuất cảng tự do, làm thiếu gạo tiêu thụ, trong khi mùa gặt chưa tới.

A. R. I. P.

Việc Trung-hoa

Ngày 21 octobre 1927

Tình thế chiến sự

Bắc kinh — Tình thế chiến sự vẫn vững, không bên nào tiến nhiều hay thoái nhiều. Bọn thám tử của Sơn tây hành động dữ dội ở chung quanh Bắc-kinh, họ định gây nên cái phong trào khủng hoảng, và đem trộm súng đạn vào thành. Lính cảnh sát đã bắt 600 người.

Chánh phủ Nam kinh

Bắc kinh. — Chánh phủ Nam-kinh muốn tổ chức việc bưu điện thành cơ quan tự-trị. Hiện đã điều đình với tổng-cục ở Bắc-kinh.

Việc giao tế với Nhật-bản

Đông kinh, — Tuần lễ sau, tại Bắc-kinh, Nhật-bản lại sẽ điều-đình với Trung-hoa về việc Mông cổ, và Mãn-châu.

M. Yoshizama, sứ-thần Nhật-bản ở Bắc-kinh, xin kíp cứu trợ cho các nhà buôn Nhật-bản ở Trung-hoa, vì trong lúc rối loạn bây giờ, tình thế họ rất nguy ngập.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Xin ngài làm ơn giải đáp cho những điều pháp luật sau này, tôi lấy làm đội ơn ngài vạn bội.

Có một khu ruộng hoang thuộc làng N. đã bán cho một người Tây giá tiền là 170 đồng bạc, đã hơn 20 năm nay người Tây ấy về Tây rồi chết đi, tự bấy đến giờ cũng không nạp thuế cho nhà nước.

Năm mới rồi quan sứ tỉnh có sức cho dân N. cho khẩn khu ruộng ấy. Vì dân nghèo và ít người không thể làm nổi, muốn làm giấy ký kết nhượng khu ruộng ấy cho tôi.

Vậy xin hỏi:

Dân làm giấy nhượng cho tôi có được không? giấy ấy có giá-trị gì không?

Sau nữa khi tôi đã khai hoang đất ấy rồi mà con người Tây ấy sang đòi lại, vậy có phải bồi tiền phí tổn khai hoang đất ấy cho tôi không?

LỜI ĐÁP. — Người chủ khu ruộng ấy là người Tây, thì việc này giải đáp phải theo dân luật Tây có điều 767 và 768 như sau này:

« Nếu người chết không còn ai là họ hàng vào cái bực có thể được hưởng gia tài, hoặc không có đứa con ngoại tình nào cả thì gia tài sẽ thuộc về kỷ vật của vợ hay của chồng còn sống mà không li dị..... Nếu vợ hay chồng cũng chết rồi thì gia tài thuộc về Nhà nước ».

Luật Tây gọi những gia-tài như thế là gia tài không có người hưởng.

Vì thử có giải đáp theo luật ta thì cũng thế, ở luật Hoàng-Việt dưới điều 83 có điều lệ thứ II như sau này:

« Hễ nhà nào tuyệt tự không còn người nào trong ngành có thể làm thừa tự được thì gia tài về phần con gái hưởng cả; nếu con gái cũng không có thì quan sở tại phải trình quan trên đem cái gia-tài ấy mà chăm trước xếp đặt hậu-sự cho người vô tự ấy rồi, còn thì sung công.

* *

Sau nữa điều 31 nghị-định quan Toàn-quyền ngày 15 janvier 1903 về công sản có nói rằng:

« Công sản của mỗi xứ trong Đông-dương có..... 2. Những đất bỏ hoang và vô chủ. »

Vậy thì đất ấy ông có thể làm giấy gửi đến quan Khâm-sứ Trung-kỳ (vì đất ấy ở địa hạt Trung-kỳ) mà xin khẩn vì làng chỉ phải canh giữ chứ không có quyền sở hữu. Ông không phải hỏi gì đến làng cả. Làng không có quyền bán được.

Chắc người Tây ông nói đó không còn ai là thừa kế hết, vì nếu còn thì quyền quản trị đất ấy đã thuộc về viên quản lý các tài sản vắng chủ (curateur aux biens vacants) chứ không thuộc về làng phải giữ.

Ph. h-L.

Hội-đồng chính-phủ

Bài diễn văn của quan Toàn-quyền Varenne

Từ kỳ báo hôm nay bản quán bắt đầu lược dịch bài diễn văn của quan Toàn quyền đọc hôm khai hội đồng chính phủ

Thưa các ngài,

Năm ngoái khi khai kỳ hội đồng tháng septembre 1926, tôi có tỏ ý mong rằng sang năm sau này sẽ lại theo được cái lệ phải đệ trình sổ chi thu trước độ cuối tháng Août. Chúng tôi không ngờ công việc sửa soạn sổ chi thu lâu đến thế, và ý chúng tôi muốn trình các ngài xét một bản dự toán thực là chỉnh bị, nên chúng tôi đành hoãn ngày họp hội đồng chánh-phủ lại mấy tuần lễ.

Hoãn lại như thế cũng không phải là vô ích. Nhờ sự hoãn ấy mà một đằng chúng tôi đã điều đình được ổn với chánh-phủ mẫu-quốc, về cái vấn đề sửa đổi lại các nghị hội Đông-dương, một đằng chúng tôi đã nhân cái thời giờ ấy, để soạn các điều lệ bảo hộ sự lao động, là các điều lệ rất cần kíp, tôi sẽ xin các ngài cử tiểu ban xem xét, rồi các ngài tỏ cho biết ý kiến.

Vả lại, xét ra sổ chi thu chậm gửi về Bộ, cũng không có gì là trở ngại cho lắm. Năm ngoái ta xét xong sổ chi thu, trước độ cuối tháng septembre. Ta ra công vội vàng mà cũng không ăn thua gì. Sổ chi thu ấy gửi tới Paris độ tháng Octobre 1926, quan tổng trưởng bộ Thuộc-địa và tôi, gặp phải lắm sự phản kháng, đến nỗi những khoản cốt yếu mãi đến cuối tháng Avril 1927 mới được ưng chuẩn. Ấy thế mà khi sổ chi thu gửi lại đây thì lại thay đổi khác hẳn, các điều khoản tài chánh ta soạn với nhau tại hội-đồng chánh-phủ, bị sửa đổi nhiều chỗ mà có lẽ cũng chẳng hay hơn gì. Sổ chi thu năm 1928 sẽ không phải đợi chờ lâu lại ở mẫu quốc như thế. Trong sổ dự toán không có điều gì mới, mà chỉ dùng các thứ thuế hiện đương thi hành, các khoản cũng đã quân bình. Như vậy, sổ ấy dù gửi tới Paris chậm hơn một ít, cũng không quan hệ là mấy. Và nay các ngài xét sổ chi thu chậm mất ít ngày, nhưng các ngài lại được xét một bản dự toán chỉnh bị, phân phát đã thời giờ, và công việc xem xét cũng dễ hơn.

Thưa các ngài, trước khi theo lệ thường, lược thuật các việc chính trong năm đã qua, có quan hệ đến cuộc sinh hoạt của thuộc địa, tôi hãy xin — mà không phải là tôi không lấy làm đáng tiếc đâu — nói cho vỡ vạc một việc riêng, thật tôi không thể bỏ qua đi được.

Năm nay xứ Đông-dương không bị tổn hại hơn năm ngoái về những sơn phong ba nó thường làm náo động cõi giới Đông này, ấy thế mà không phải thiên hạ không huyên-náo bình-phẩm đến mình đâu. Trái lại, trong mấy tháng vừa qua, Đông-dương đã có cái tai tiếng rầm-rĩ. Đông-dương đã làm cho cái tên của mình ồn-ào trong trường dư-luận thế giới, nhất là trong cái trống truyền hưởng kia là nghị trường thứ-dân vậy.

Cái việc quảng cáo ấy (xứ ra Đông-dương cũng chẳng muốn có làm gì) vì quan Toàn-quyền của Đông-dương mà Đông-dương mới có. (mà chính quan Toàn-quyền cũng chẳng muốn có việc quảng-cáo ấy làm gì). Cái việc quảng-cáo ấy là vì quan Toàn-quyền, là người bị những kẻ chuyên nghề và không ở mẫu-quốc, và ở thuộc-địa, tất cả đều kết liên để phản-đối quan Toàn-quyền, mà lại được những kẻ khờ dại đua đòi hùng hổ sa sả kia, là mối hàng của họ xưa nay, tán thành cho họ.

Nào tôi làm nên lỗi gì, tội gì để cho họ đua nhau mà thù hằn, mà phỉ báng như thế. Tôi đến đây, lòng chỉ muốn làm cho xứng đáng với việc nhà nước cử tôi sang đây, tôi cúc cung tận tụy vào một chức vụ lớn lao, mà nguy hiểm. Tôi để nén trong lòng không nghĩ đến những cái ý-hướng riêng về đường chính-trị, và những tư-tưởng riêng về đường phe đảng, chỉ để trí vào có một cái nghĩa vụ: là giữ gìn cái của báu đã ký thác ở tôi. Tôi cai-trị một cách thận-trọng, nhất thiết nghiêm cấm những cái lối hành chính mà người ta bảo là trong cái địa vị như tôi, thì xưa nay vẫn có là thường.

Chao ôi! Tôi cũng biết thừa, đáng ra làm thế nào thì được lòng hết cả mọi người. Trước tiên, chớ làm cái gì trái với những cái tư tưởng đạo tặp, những điều định-kiến thâm căn. Cứ điềm nhiên tọa thị, chớ thay đổi những việc đã có, bỏ cho dự định cải cách, mà kỳ thực chớ cải cách chi cả. Chỉ vỗ về lòng hi vọng, mà chớ cho được thỏa mãn. Ngoại giả, mà nhất là bề kín đáo, thuận thụ mà nghe theo những việc châm-chước dễ dàng, những lời quyến dỗ kia khác, thì tự khắc được lòng mọi người, chung quy chỉ tổn hại cho Đông-dương mà thôi. Nếu tôi chịu theo như thế, thì tôi phá hết sự chống chọi ấy, mà có lẽ lại được hưởng cái thú được cái tiếng các nhân tâm rất êm đềm, mà những nhà cầm quyền chính chỉ cốt việc giữ chức cho lâu bền vẫn chuộng xưa nay.

Tôi coi cái chức vụ tôi sao của người đại biểu cho nước Pháp đối với hàng bao nhiêu triệu sinh mệnh, đã tỏ lòng tin cậy với nước Pháp, tôi coi cái chức vụ ấy là một nghĩa vụ rất thận trọng, chứ không phải là một việc đùa, thì ra tôi đắc tội lắm thật.

Ấy bởi thế, mới phát nên cái phong trào dụng tâm công kích, mà các ngài đã biết đấy, cái phong trào vu khống về

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

liêm sỉ, lắm lời lại thô bỉ nữa, thưa các ngài ta chớ nên quên điều ấy mà cái việc ấy lại phát hiện ra ngay ở trước mắt dân chịu quyền bảo hộ, là dân xưa nay ta vẫn dạy nên yêu mến, kính trọng nước Pháp thì phải.

Đối với những lời vô lý quá đa ấy tôi xin đáp cả lại như sau này:

Tôi cầm quyền chính đến nay đã được hai năm, tôi dám đại-thanh mà quyết một lời rằng những lời chỉ nghị có quan-hệ đến sự liêm-chính trong lối chính-trị của tôi không có lời nào là có cái bóng sự thực cả. Tất cả những lời kháng-cáo tôi, tôi xin nói rõ: tất cả đều là lời bịa đặt cả.

Xưa nay không phải là mới có một mình tôi gặp phải cái nông nỗi đáng buồn như thế. Tất cả các người cầm quyền trước tôi, đều bị công-kích như thế cả. Tôi sở dĩ đành như bị công kích chúng nhất, dữ nhất, có lẽ là bởi cái danh hiệu chánh trị của tôi lại là một cái mồi khêu gợi cho những người phản kháng tôi vậy, là vì càng ngày họ lại càng thích thóa-mạ một người về đảng cực tả, một người về đảng xã-hội đến nỗi này của họ mà công nhận chủ trương quyền chính, làm cái đích cho họ châm vào mà bắn vậy.

Một vị Toàn-quyền trước tôi, khi trở về Pháp, có thổ lộ ra mấy lời tức giận sau này dẫu rằng ông tự bảo trong lòng không hề lấy làm say đắng không hề lấy làm tức giận gì, nhưng những lời nói ấy thật đã biểu lộ ra biết bao mối cảm động, biết bao sự khinh bỉ, thật ông cũng đã biết rõ những người phản đối ấy lắm, ông đã phán đoán về những người ấy thế nào vậy.

Ông nói: « Khi tôi nói từ 25 năm nay, không có một quan Toàn quyền, nào, một quan phó Toàn-quyền nào một quan thủ hiến nào, tránh khỏi không bị chỉ nghị, công kích, vu không một cách kịch liệt lạ lùng một cách trái ngược tàn tệ, và thái thậm. Tôi nói thế, xin ông bảo là tôi nói lược hay nói dối. Tất cả, tất cả mọi người, từ 25 năm nay không ai là thoát khỏi cả, tất cả, tất cả những người đem hết chí ý, hết công lao, đem hết tinh cảm hết tâm hồn, đem hết lòng tận tâm để cố gắng vào cái công cuộc của nước Pháp ở đây, ai nấy lúc ở đây bước chân đi, người thì trong lòng sinh ghê tởm, người thì trên miệng có cái rét buồn rầu mà về sau cũng chẳng nuốt đi được. »

Những lời ấy của ông Albert Sarraut mà tôi mới nhắc lại đó, thực là lời báo thù cho những người có công với công cuộc của nước Pháp, trong lòng tôi nghĩ đến hình như bây giờ nó vẫn còn cảm động lắm. Thôi thế là đã, thưa các ngài, ta chỉ nên nhắc những nỗi khốn nạn ấy, để lấy đó mà biết sự về sau thôi, biết bao giờ cái quân quỉ nói điều ấy hiểu được rằng họ làm thế là tự đem thân giúp sức cho những quân quấy rối, mà ở trước mắt và trong trí dân bảo hộ kia tuy rằng bề ngoài điềm nhiên mà vẫn để ý vào những việc tranh dành cãi cọ của ta, loại thành chính nước Pháp bị tổn hại về sự điều động của họ vậy (còn nữa)

Cuộc bay của các phi hành gia Pháp ở Nam Mỹ

Pháp. — Quan Giám quốc Doumergue có tiếp được các bức điện của quan Giám-quốc nước Argentine là M. Alvear mừng về cuộc bay của các phi hành gia Costes và Lebrix. Hội Ái quốc nước Argentine đã tặng kim bội tinh cho hai phi hành gia ấy, M. Fernandez Castro, chánh hội đồng thành phố Buenos Ayres, có gửi lời mừng thành phố Paris.

Các phi hành gia Costes, và Lebrix được thưởng đệ ngũ đẳng bảo tinh bội tinh.

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Moutès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiện ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng của ngài ảnh, thảy giá rất rẻ.

[illegible]

Tin sau cùng

Cuộc bay từ Paris đến Saigon

Các phi-hành-gia Challes và Rapin, sau khi đi thăm Angkor, định đến buổi sáng 29 octobre sẽ đi Bangkok, rồi lưu ở đấy ít ngày để bay mấy cuộc.

Việc cách mệnh ở Mexique

Tướng khởi nghịch ở Mexique là Gomez đã trốn ra ngoài Mexique.

Vua Ai-cập ở Pháp

Vua Fouad 1er nước Ai-cập diễn thuyết tại hội hàn lâm khảo cổ và văn chương, có nói nước Ai-cập được phát đạt là nhờ về nhiều vị quan võ, ông kỹ sư, và nhà kinh-tế nước Pháp đã truyền bá cho một phần thiếu niên Ai-cập biết những cái tri-thức tinh thần của nước Pháp.

M. Briand đặt tiệc tại bộ ngoại giao khoản đãi vua Fouad 1er.

Mấy cuộc bay

Pháp. — *Tại trường bay Bourget, phi-hành-gia Knipping cưỡi một cái tàu bay nhỏ khởi hành hồi 23 giờ 14 bay đi Moscou, để chiếm khôi thế giới về việc bay xa đường thẳng. Người chiếm khôi trước đây bay được 2 5000 kilom.*

Các phi-hành-gia Mermoz và Negrin, là những người vẫn cầm máy bay về đường Latecoère, bay từ Saint Louis (Sénégal) đến Toulouse mất 24 giờ

M. Maurice Final, và vợ ông, cưỡi một cái tàu bay không nặng tới bốn trăm kilos, và có một cái máy phát động 40 mã-lực, bay từ Paris đến Berlin, 364 km mất 9 giờ 30, chiếm khôi thế giới về cuộc bay nhanh bằng tàu bay nhẹ.

Lễ kỷ niệm bách chu niên ông Marcellin Berthelot

Buổi chiều hôm qua ở Paris đã bắt đầu làm lễ kỷ niệm ông Marcelin Berthelot. M. Painlevé đã tiếp các đại biểu ngoại quốc ở nhà đại học Sorbonne. Trong số ấy có bốn quan thượng thư.

Cháu quan toàn quyền Steeg ở Maroc bị bắt cóc

Một người cháu giai quan Toàn-quyền Steeg ở Maroc, một người thân thích của ngài, và hai người đàn bà đi chơi vào miền chưa phục được, bị quân khởi nghịch bắt cóc.

A. R. I. P.

VIỆC HANOI

Thời tiết

7 giờ	26 độ
15 giờ	29 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	9$70
nhì,	8 80
ba,	7 90
Thóc hạng nhất,	5 50
Bắp ngô	5 50

Giá bạc. — Kể từ ngày 24 Octobre 1927, giá bạc ở kho Nhà nước định là 12 f, 50

Thời giá quốc trái:

Ngày 18 Octobre 1927

2 1/2 %	hoàn dần		691.80
2 1/2 %	hoàn dần		851.50
4 %	vĩnh viễn	1917	691.20
4 %	»	1918	591.05
5 %	»	1920	891.00
5 %	hoàn dần	1920	891.00
4 %		1925	971.65

Ngày 20 Octobre 1927

5 %	vĩnh-viễn	551,20
5 %	1915-1916	751,80

Tin đường sá. — Đường số 88 từ Vị-thủy đến Yên-khoái và đường số 89 từ Bất-bạt đến Da-chang (Sơn-tây), nay đã đi lại được.

Hội-đồng Chính-phủ. — Hội-đồng Chính-phủ đã họp đại hội-đồng sáng hôm nay, đúng 8 giờ, do quan Toàn-quyền Varenne khai hội.

Quan Toàn-quyền nói các tiểu ban đã xét xong mọi vấn-đề, vậy nay trình đại hội-đồng xét lại.

Trong khi ngài đọc các khoản thu và khoản chi về sổ dự toán sang năm thì ông de Monpezat đại-biểu Trung-kỳ kêu rằng thuế nặng quá nhất là khoản thuế hai phần trăm mới đặt ra gọi là thuế trong nước, và các khoản chi về việc quân-nhu thì đáng lẽ để Mẫu quốc chịu mới phải.

Ông kêu rằng người Tây phải chịu thuế nặng quá, nặng hơn là ở bên Pháp. Nhân bàn việc tài-chính, ông lại nói lan ra các vấn-đề khác như việc chính trị. Ông nói đại khái rằng người bản xứ nhờ về người Tây mà được giàu có lắm; những người Tây sang thực dân ở đây không phải là người hay đánh đập người bản xứ mà chính là những người bãi bỏ cái sự đánh đập đi. Người Tây ở đây như ông không phải nhất thiết điều gì cũng phản đối quan chức tề thuộc-địa đâu; cái chính-sách của ông Long, ông Merlin trước kia, người Tây vẫn hoan-nghênh mà đến chính sách của quan Toàn-quyền bây giờ người Tây không hoan nghênh là tại ngài thi hành cái chính sách xã hội, vân vân. Rồi ông lại nói ý đến việc cấp đồn điền ở xứ Mọi trong Trung-kỳ là việc đã đem đến Nghị-viện độ trước.

Quan Toàn-quyền đáp rằng, những công việc của ngài đã làm, ngài xét không có điều gì là đáng chỉ trích được, vì không có việc gì là ám muội cả; dù ngài còn ở đây hay khi ngài đi rồi, tha hồ cho ai lấy kính hiển vi mà soi bới, ngài cũng không ngại. Phàm muốn chỉ trích điều gì thì không có nên phạm đến cái danh-dự của người ta. Ngài sang đây là do chính phủ Pháp yêu cầu ngài gánh lấy cái chức-trách nặng nề ở Đông-dương, còn như việc cấp đồn điền cho người nào đó là việc quan Khâm-sứ Trung-kỳ, chứ ngài không biết, và người khẩn đất ấy chỉ là người đồng xứ với ngài, chứ không phải là người đi hầu sứ cho ngài như là tin những người vu-không đồn nhảm.

Ông de Monpezat lại xét hỏi lần nữa, nhưng quan Toàn-quyền mới cắt lẽ của ông không có gì làm bằng cứ, vậy bất tất ngài phải trả lời nữa.

Ngài nói: phải làm việc, không có mất thì-giờ.

Ông Darles là hội trưởng phòng Thương mại Saigon thỉnh-cầu rằng những miền phía đông xứ Nam-kỳ xin cũng đặt đường giây thép với các tỉnh cho và có vài nghị mấy điều về việc bưu-điện ở Nam-kỳ.

Ông Perraud hội-trưởng phòng Thương-mại Hanoi xin những bưu-kiện ở ngoài gửi vào trong xứ phải chịu thuế mấy lần, mà thuế thương-chính nặng quá.

Ông de Monpezat kêu khoản tiền phụ cấp cho các viên chức bản xứ nặng quá thì quan Thiếu Hoàng-trọng-Phu cãi rằng người Nam sinh hoạt ngày nay cũng khó khăn lắm, các viên-chức cần phải có những phụ cấp ấy thì mới sống được.

Ông Bec hội-trưởng phòng Canh-nông Nam-kỳ xin cho Đà-lạt thuộc về Nam-kỳ hơn là Trung-kỳ. Quan Toàn-quyền đáp vấn-đề ấy còn phải xét kỹ.

Ông Herraud nghị-trưởng Hội-đồng quản-hạt cũng kêu thuế ở Nam-kỳ nặng quá, các xứ khác được phụ cấp của ngân-sách Đông-dương nhiều mà xứ Nam-kỳ thì được ít. Quan Toàn-quyền đáp rằng cứ như lý-thuyết ngài thì xứ nào phải lo lấy xứ ấy cho đủ khoản chi tiêu và đáng lẽ chỉ xứ nào có cần lắm hãy trợ cấp cho, nhưng hiện nay thì chưa thể được.

Quan Thống-đốc de la Brosse xứ Nam-kỳ cũng đồng ý với ông Hérand. Ngài nói rằng đáng lý muốn lấy thuế thêm thì ngài định nâng thuế điền-thổ hạng nọ lên hạng kia, nhưng sự quan chức bản xứ làm không được thỏa mãn, mà quan chức Tây kiểm-soát thì không có, nên ngài không thi-hành cách ấy.

Quan Khâm sứ Le Fol xứ Cao-mên kêu khoản trợ-cấp cho Cao-mên so với các xứ khác thật ít quá.

Ông Darles hỏi sự tiêm thuốc trừ lao có chắc công hiệu không và có nguy-hiểm gì không mà khoản tiền dự bị về việc ấy tốn nhiều lắm. Quan Toàn-quyền đáp vì hội-đồng vệ-sinh thỉnh cầu thì ngài thuận cho, còn sự công hiệu thế nào thì đã có quan Giám-đốc y-chính Gaide trả lời.

Quan Giám-đốc Gaide nói các nhà y-học thí-nghiệm đã nhiều, chẳng những ở đây mà đến cả hội-đồng y-học liệt-quốc đều công-nhận là có công hiệu lắm. Sự tiêm nguy-hiểm cũng có, nhưng có là ở cái cách tiêm, chứ không phải tại thuốc, bởi vậy việc tiêm ấy phải giao cho các ông thầy thuốc, hoặc Tây hoặc Nam làm lấy, chứ không thể giao cho khán-hộ được.

Quá 12 giờ trưa hội-đồng giải tán, đến 3 giờ chiều lại họp.

Các giáo chức có quyền được nghỉ hè không? — Ông nghị-viên Capgras có viết giấy hỏi quan Thượng-thư thuộc-địa rằng ở các thuộc-địa, sự nghỉ hè là một cái đặc ân hay là cái quyền và trong thời nghỉ hè quan Toàn-quyền có phép bắt các thầy học dạy các lớp mùa hè không. Nha Học-chính Đông dương đáp rằng các luật-lệ qui-định về việc nghỉ giả hạn và nghỉ phép ở Đông-dương hiện thời chỉ có một đạo chỉ-dụ ngày 2 mars 1910 và một đạo nghị-định ngày 18 février 1921 thôi. Cứ như các đạo giấy ấy thì không có thể quyết rằng sự nghỉ hè là một cái quyền của các giáo-chức được. Nhưng nha Học-chính lại nói rằng nếu thích-nghĩa một cách chặt-chẽ thì phải như thế, song ở đây chưa từng thi-hành như thế bao giờ, và mỗi khi có đặt ra những lớp mùa hè tức như lớp tu-nghiệp mở cho các thầy trợ giáo thì các viên chức nào phải dạy thêm vẫn được lĩnh một khoản phụ cấp riêng. Sự quảng-đãi ấy xem ra có điều trái với những lệ đã kể trên kia, cho nên quan Học-chính tổng-trưởng đã hỏi quan Toàn-quyền cho biết ý-kiến ngài thế nào để mà thảo tờ phúc đáp rồi đệ trình ngài gửi sang bên bộ. Theo như ý quan Toàn-quyền thì các giáo-chức nếu phải theo cùng một luật-lệ như các viên-chức các ngạch khác thì trong một năm không có quyền nghỉ quá 30 ngày. Vậy thì quan Toàn-quyền có quyền bắt các giáo-chức dạy trong các lớp mùa hè được. Vấn-đề ấy khó giải quyết lắm, phải đợi xem Quan bảo Đại-pháp đăng cái thư quan Thượng-thư trả lời ông nghị-viên Capgras thế nào thì sau mới rõ được.

Nhiều cuộc đánh số quá. — Cuộc đánh số giúp các nhà bị lụt và cuộc đánh số giúp các hội ái-hữu Tây, Nam của những người làm công ở các nhà công thương ở Bắc-kỳ vừa mở xong thì lại kế tiếp luôn mấy cuộc đánh số khác sắp mở là cuộc đánh số giúp hội Bảo-trợ các con Tây lai và thừa nhận (mới đây đổi là trẻ con Đông-Pháp) là cuộc hằng năm ở Bắc-kỳ, cuộc giúp hội *Amis de l'Annam* lấy tiền mở một viện chữa những người phải bệnh lao ở Trung-kỳ và cuộc đánh số cũng hằng năm của hội Tương-tế Nam-kỳ (Mutualité Cochinchinoise) đến ngày 8 janvier 1928 mở tại Saigon. Thế đã hết đâu, nay các báo Nam-kỳ lại đăng rằng có một cuộc đánh số nữa cũng lớn gần bằng cuộc giúp các nhà bị lụt là cuộc của hội *Nam kỳ bổn quốc đức - trí thể dục* cũng tương tự như hội Khai-trí tiến-đức ở Bắc-kỳ. Hội - đồng tổ chức cuộc đánh số ấy được phép bán 300.000 vé mỗi vé 2 đồng là 60 vạn đồng đến ngày 12 juillet 1928 thì mở tại Sa'gon.

Tiền thu được một nửa lấy làm giải thưởng cho các nhà trúng số và một nửa dùng như sau này:

Dựng nhà hội-quán cho các học sinh Annam ở các đại học đường tại Paris 200.000,

Tiền phí tổn về cuộc đánh số và tiền cấp cho các hội 100.000,

Còn các giải trúng số thì có:

1 giải	80.000 đồng.
2 giải hai vạn đồng	40.000
5 giải một vạn đồng	50 000
10 giải năm nghìn đồng	50.000
10 giải hai nghìn đồng	20.000
30 giải một nghìn đồng	30.000
100 giải năm trăm đồng	50 000
Cộng	300.000

Bột VALTINE là thứ bột PHOSCAO riêng cho trẻ con ăn, những trẻ con làm biếng ăn, nên cho ăn bột này chóng tiêu và bổ.

Bán tại L'U. C. I. A. độc quyền

Không nỡ bọc chân lại

Dù người nhũn-nhặn kín đáo đến đâu, nếu đã dùng đến những kiểu bít tất của bản-hiệu. Thực không còn mấy ai là đang tâm dùng miếng da hay miếng dạ(1) che chân lại nữa. Mà thật thế, nếu quí khách không tin xin mời quá bộ lại bản hiệu, xem nhời nói trên kia có đúng không.

V. DEMANGE, Hanoi

(1) Guêtre de ville

Khánh thành trường âm nhạc. — Đến thứ tư 26 octobre này hồi 11 giờ 30 sẽ làm lễ khánh thành trường âm nhạc Viễn-đông (Conservatoire français d'Extrême-Orient) ở dãy bày hàng của xứ Trung-kỳ, trong viện Bảo tàng Maurice Long do quan Toàn-quyền Varenne và quí phu nhân chủ tọa, có cả quan phó Toàn-quyền Monguillot và quí phu-nhân cùng các quan chức trong Hội-đồng chính-phủ đến dự nữa.

Công chúng đều được vào xem.

Nhưng vì nhà chật hẹp, nên chỉ ai có giấy mời mới được vào trong vì ấy thôi.

Khoản tiền phụ-cấp gia quyến cho các viên chức Nhà nước. *(Tiếp theo)*. — Tiền phụ cấp gia-quyến cứ hết tháng thì trả một lần. Cứ ngày đầu tháng thì tính cũng như lương bổng các viên chức. Nếu viên chức vẫn làm việc thì tiền phụ cấp ấy cũng trả nguyên cả tháng, dù trong tháng ấy cái địa vị của đứa con thay đổi thế nào cũng vậy. Nếu viên chức chết đi hay là xin nghỉ thì tiền phụ cấp cũng phải giảm hoặc phải bãi theo như lương bổng.

Tiền phụ cấp ấy không bao giờ phải chịu cái luật sai áp chỉ chỉ (saisie arrêt).

Viên chức nào xét ra quả là trễ biếng việc giáo dục của con thì tiền phụ cấp ấy có thể tạm thời bãi đi.

Tiền phụ cấp định như sau này:

1. Hễ con trú tại Đông-dương, tại Trung-hoa hoặc các xứ khác ở Viễn-đông thì:

Hai đứa thứ nhất mỗi đứa 12 đồng một năm.

Từ đứa thứ ba trở đi mỗi đứa 18 $.

2. Hễ con trú tại bên Pháp hay các thuộc địa khác thì:

Hai đứa thứ nhất mỗi đứa 120 frs. một năm.

Từ đứa thứ ba trở đi mỗi đứa 180 francs.

Cứ lương bổng của các viên chức tính vào ngân sách nào thì ngân sách ấy phải chịu tiền phụ cấp ấy. Các phụ cấp gia quyến nói trên ấy được tính gồm cả với các khoản phụ cấp đặt ra cho các viên chức bản xứ, ở Cao-mên nghị-định ngày (29 septembre 1919), ở Ai-lao nghị-định (20 juillet 1920), ở Trung-kỳ nghị-định ngày (27 juillet 1920), ở Saigon, Chợ-lớn và Gia-định (nghị định ngày (30 août 1921), ở Hanoi và Haiphong (nghị định ngày 7 juillet 1926).



Vì tiền mà ra cửi vào luồn.
Vì tiền mà tơ duyên trắc-trở.
Vì tiền mà người ngay bị oan.
Vì tiền mà sự thực hóa giả.
Vì tiền mà tinh thần hóa sơ.
Vì tiền mà khi sống vất vả.
Vì tiền mà lúc chết đan-truân.
Nói tóm lại mọi việc trên đời đều

«.... Chẳng qua vì tiền » cả.

Muốn biết rõ những câu nói trên này thì xin đến tối thứ hai 31 octobre và thứ ba 1er novembre 1927 lại rạp Cải-lương hý viện xem diễn tích:

« ..... Chẳng qua vì tiền »

Đại hài - kịch
Của M. Hồ-trọng-Hiếu soạn
và các viên chức các sở diễn giúp
trường Thể-Dục Hanoi.

Trước là mua vui, sau là giúp việc công-ích, xin bà con chiếu cố cho.

Có bán vé từ 8 giờ sáng ngày chủ-nhật 30 octobre 1927 lại rạp hát.

Về mùa bức không gì thú bằng uống RƯỢU PERNOD với nước đá. Giải khát, và tiêu thực, xin nhận kỹ chính hiệu PERNOD PÈRE & FILS.

Bán tại L'U. C. I. A. đại-lý độc quyền.

Lớp dạy tối. — Tại Trung Bắc Học Hiệu bây giờ cũng có lớp dạy tối để dạy học-trò thi vào trường Bảo-hộ hay trường Sư-phạm hoặc vào làm ở các công-sở.

Giấy xin học phải gửi đến ông Hiệu trưởng ở phố nhà Thờ (rue Lamblot) số 12.

Ngạch y sĩ bản xứ. — Trước khi quan Toàn-quyền về *Pháp* thì ngài sẽ ký hai đạo nghị định sửa đổi lại ngạch y sĩ bản xứ là một đạo đặt thêm mấy bực cho ngạch y sĩ thì sai để cho những viên đã lên đến tột bực rồi có thể thăng chức được nữa và một đạo cho các viên y sĩ thì sai cũng có thể thi vào ngạch tương đương tức là ngạch thầy thuốc Đông-Pháp (médecin indochinois) hiện nay chỉ những người có bằng y khoa bác sĩ mới được bổ thôi. Như vậy thì từ nay các viên y sĩ thì sai không cần đỗ y khoa bác sĩ cũng có thể thi vào ngạch tương đương được.

Đường Hanoi - Vinh. — Kể từ ngày thứ ba 25 octobre, những chuyến xe số 21 và 20 không phải chuyên chở trong quãng đường từ Hàm-rồng và Thanh-hóa nữa.

Vì sự chậm trễ ở trong quãng đường ấy, và nhất là ở những quãng đường tạm ấy, các chuyến xe đó tất phải chậm mất độ 15 đến 20 phút.

Vẫn nhận hành khách và hàng hóa như thường, sau này có gì khác sẽ báo trước.

— Chuyến xe số 27 - 127 (Hanoi Thanh-hóa) thì chỉ đi đến Hàm-rồng thôi.

— Chuyến xe số 126 26 khởi hành ở Hàm-rồng.

— Chuyến xe đêm số F. 25 đi thẳng từ Hanoi tới Vinh ngày 27 octobre, nay bãi đi.

--- Chuyến xe đêm số F. 24 đi thẳng từ Vinh tới Hanoi ngày hôm thứ hai 31 octobre có lẽ chạy được.

Các bà mua sữa bò cho trẻ con ăn, nên chọn sữa hiệu BERNA sữa tốt, để được lâu. Bán tại L'U. C. I. A.

MUỐN BÁN:

1 cái xe ô-tô *Salmson* 10 c. v. máy còn tốt sơn lại hết cả.
Hỏi tại bản quán. 7.125

CINÉMA PALACE

Programme de la Semaine prochaine du Mercredi 26 Octobre au Mardi 1er Novembre 1927

LA SOCIÉTÉ DES ÉTABLISSEMTS GAUMONT

présentera

CHASSÉ - CROISÉ

Vaudeville

avec

ELÉANOR BOAIDMANN & RENÉE ADORÉE

Người sành chỉ kén thuốc lá Mélia mây hút

Tòa Công-sản

Đến ngày thứ tư 26 Octobre 1927, hồi 8 giờ rưỡi sáng, tại số nhà 136, đường Quan-Thánh, cạnh nhà máy gạch, Hanoi, sẽ có cuộc bán đấu giá, do quan chánh tòa Công-sản đứng chủ chương, bán những đồ đạc vật liệu là gi-sản ông Ballieu kể như sau này: Đồ bày buồng ăn, đồ bày buồng sà-loong bằng gỗ gụ kiểu Annam, xe ô-tô Citroën, 10 mã-lực, đàn piano, gương bàn dục, giường nằm, máy đun nước tắm, ống ảnh Gaumont, đồ thủy-tinh, đồ uống nước chè, nước cà phê bằng sứ, lọ tàu đồ đồng, đồ vặt, vân vân.

Công chúng có thể đến nhà xem các thứ ấy trước ngày bán 1 ngày, từ 9 giờ đến 11 giờ và từ 14 đến 17 giờ.

Bán tiền ngay, người mua phải trả thêm ngoài mỗi đồng bạc là năm xu.

Quan chánh tòa Công-sản
7.168 *Ký tên: P. MAS.*

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ « COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Casaux ».

Thuốc cũng vàng, giấy gián lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách cần đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.

Bán tại hiệu bào-chế:

CHASSAGNE

[illegible]

Les misérables

PAR VICTOR HUGO

(Suite)

... Chaque race maudite a déposé sa couche, chaque souffrance a laissé tomber sa pierre, chaque cœur a donné son caillou. Une foule d'âmes mauvaises, basses ou irritées qui ont traversé la vie et sont allées s'évanouir dans l'éternité sont là presque entières et en quelque sorte visibles encore sous la forme d'un mot monstrueux.

Veut-on de l'espagnol? le vieil argot gothique en fourmille. Voici *boffette*, soufflet, qui vient de *bofeton*; *vantane*, fenêtre (plus tard *vanterne*), qui vient de *vantana*; *gat*, chat, qui vient de *gato*; *acite*, huile, qui vient de *aceyte*. Veut-on de l'italien? Voici *spade* épée, qui vient de *spada*; *carvel*, bâteau, qui vient de *caravella*. Veut-on de l'anglais? Voici le *bichot*, l'évêque, qui vient de *bishop*; *raille*, espion, qui vient de *rascal*, *rascalion*, coquin; *pilche* étui, qui vient de *pilcher*, fourreau. Veut-on de l'allemand? Voici le *caleur*, le garçon, *kellner*; le *hers*, le maître, *herzog* (duc). Veut-on du latin? Voici *frangir*, casser, *frangere*; *affurer*, voler, *fur*; *cadène*, chaîne, *catena*. Il y a un mot qui reparaît dans toutes les langues du continent avec une sorte de puissance et d'autorité mystérieuse, c'est le mot *magnus*; l'Écosse en fait son *mac*, qui désigne le chef du clan, Mac-Farlane, Mac-Callummore, le grand Farlane, le grand Callummore (1); l'argot en fait le *meck*, et plus tard, le *meg*, c'est-à-dire Dieu. Veut-on du basque? Voici *gahisto* le diable, qui vient de *gaïztoa*, mauvais; *sorgabon*, bonne nuit, qui vient de *gabon*, bonsoir. Veut-on du celte? Voici *blavin*, mouchoir, qui vient de *blavet*, eau jaillissante; *ménesse*, femme (en mauvais part), qui vient de *meinec*, plein de pierres; *barant*, ruisseau, de *baranton*, fontaine; *goffeur*, serrurier, de *goff*, forgeron; la *gédouze*, la mort, qui vient de *guenn-du*, blanche-noir. Veut-on de l'histoire enfin? L'argot appelle les écus *les maltaises*, souvenir de la monnaie qui avait cours sur les galères de Malte.

Outre les origines philologiques qui viennent d'être indiquées, l'argot a d'autres racines plus naturelles encore et qui sortent pour ainsi dire de l'esprit même de l'homme:

Premièrement, la création directe des mots. Là est le mystère des langues. Peindre par des mots qui ont, on ne sait comment ni pourquoi, des figures. Ceci est le fond primitif de tout langage humain, ce qu'on en pourrait nommer le granit. L'argot pullule de mots de ce genre, mots immédiats, créés de toute pièce on ne sait où ni par qui, sans étymologies, sans analogies, sans dérivés, mots solitaires, barbares quelquefois hideux, qui ont une singulière puissance d'expression et qui vivent. — Le bourreau, *le taule*; la forêt, *le sabri*; la peur, la fuite, *taf*; — le laquais, *le larbin*; le général, le préfet, le ministre, *pharos*; le diable, *le rabouin*. Rien n'est plus étrange que ces mots qui masquent et qui montrent. Quelques-uns, *le rabouin*, par exemple, sont en même temps grotesques et terribles, et vous font l'effet une grimace cyclopéenne.

Deuxièmement, la métaphore. Le propre d'une langue qui veut tout dire et tout cacher, c'est d'abonder en figures. La métaphore est une énigme où se réfugie le voleur qui complote un coup, le prisonnier qui combine une évasion. Aucun idiome n'est plus métaphorique que l'argot. *Dévisser le coco* tordre le cou; *tortiller*, manger; *être gerbé*, être jugé; — *un rat*, un voleur de pain; — *il lansquine* il pleut, vieille figure frappante, qui porte en quelque sorte sa date avec elle, qui assimile les longues lignes obliques de la pluie aux piques épaisses et pensées des lansquenets, et qui fait tenir dans un seul mot la métonymie populaire: *il pleut des hallebardes*. Quelquefois, à mesure que l'argot va de la première époque à la seconde, des mots passent de l'état sauvage et primitif au sens métaphorique. Le diable cesse d'être *le rabouin* et devient *le boulanger*, celui qui enfourne. C'est plus spirituel, mais moins grand; quelque chose comme Racine après Corneille, comme Euripide après Eschyle. Certaines phrases d'argot, qui participent des deux époques et ont à la fois le caractère barbare et le caractère métaphorique, ressemblent à des fantasmagories. — *Les sorgueurs vont sollicer des gails à la lune* (les rôdeurs vont voler des chevaux la nuit) — Cela passe devant l'esprit comme un groupe de spectres. On ne sait ce qu'on voit.

Troisième, l'expédient. L'argot vit sur la langue. Il en use à sa fantaisie, il y puise au hasard, et il se borne souvent, quand le besoin surgit, à la dénaturer sommairement et grossièrement. Parfois, avec les mots usuels ainsi déformés, et compliqués de mots d'argot pur, il compose des locutions pittoresques où l'on sent le mélange des deux éléments précédents, la création directe et la métaphore: — *Le cab jaspine, je marronne que la roulotte de Pantin trime dans le sabri*; le chien aboie, je soupçonne que la diligence de Paris passe dans le bois. — *Le dab est sinve, le dabuge est merloussière, la fée est bative*; le bourgeois est bête, la bourgeoise est rusée, la fille est jolie. Le plus souvent, afin de dérouter les écouteurs, l'argot se borne à ajouter indistinctement à tous les mots de la langue une sorte de queue ignoble, une terminaison en aille, en orgue, en iergue, ou en uche. Ainsi: *Vousiergue trouvaille bonorgue ce gigot muche?* Trouvez-vous ce gigot bon? Phrase adressée par Cartouche à un guichetier, afin de savoir si la somme offerte pour l'évasion lui convenait. La terminaison en *mar* a été ajoutée assez récemment.

(A suivre)

1. Il faut observer pourtant que *mac* en celte veut dire fils.

Những kẻ khốn-nạn

Tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch

(Tiếp theo)

...Mỗi một giống người vô phúc đi qua đã để di, ngấn lại, mỗi cái đau đớn của người ta đã đem một viên đá vào tòa nhà, mỗi tấm lòng người ta đã đem một viên gạch. Một lũ đông những linh-hồn kẻ khốn-đốn, kẻ đê-mạt, hoặc kẻ uất-ức đã đi qua đời, này đã tan biến sang đời vĩnh-viễn, nhưng hãy còn đủ mặt cả đó trong tiếng lóng, ai biết nhìn qua những tiếng nói quái gở lạ-tai thì mỗi tiếng nom thấy một thứ loại người khốn khổ.

Hoặc muốn tìm những tự-căn do tiếng Y-pha-nho, âu là cứ tìm trong thứ tiếng *gothique* cũ, thì thấy nhan nhản. Này như tiếng *boffette*, là cái tát nó do tiếng *bofeton*; này như tiếng *vantane*, là cửa sổ (Về sau nó thành ra *vanterne*), nguyên do nó là tiếng *vantana*; tiếng *gat*, nghĩa là mèo, kì căn nó ở tiếng *gato*; tiếng *acite*, dầu, do ở tiếng *aceyte* mà ra. Hoặc muốn tìm những tự-căn do tiếng Ý-đại-lị, thì nay tiếng *spade* gươm, do tiếng *spada*; *carvel*, thuyền, do *caravilla*. Hoặc muốn tìm những gốc tiếng Anh; thì nay tiếng *bichot*, giám-mục, do tiếng *Tishop*, vân vân.

Chỗ này dịch-giả bỏ cả một đoạn dài kể la liệt những tiếng làm gốc cho tiếng lóng. Đối với độc-giả nước ta thật là không có vị gì.

Ngoại giả những gốc rễ do các ngôn-ngữ đường-hoàng của các dân-tộc bên Âu-châu, tiếng lóng của dân hạ-lưu Ba-lê lại còn có những gốc rễ tự nhiên hơn, nó do từ cái tâm-trí người ta mà mọc ra:

Nhất dã, này như những tiếng trực-tiếp lập thành. Đó là cái huyền-diệu của tiếng nói. Lấy một tiếng mà tả sự-vật, tiếng ấy không ai hiểu làm sao, bởi đâu mà lại có hình dạng. Sự này chính là cái nguyên-thủy, cái cách sinh-xuất của hết thảy các thứ tiếng người ta, có thể gọi được là cái cốt bằng đá khối của tiếng nói. Trong tiếng lóng thật là nhan-nhản những tiếng về loài ấy, toàn là những tiếng trực-tiếp, đột ngột mà thành ra, chẳng ai biết thành ra ở đâu, bởi ai, không có xuất-xứ, không có tự-căn, không có tỉ-lệ, không có biến-thể nào cả, toàn là những tiếng độc lập, mọi rợ, nhiều khi nghe nó thô-tục, xấu-xa, vậy mà nó có thế-lực lạ-lùng, nó sinh-hoạt được, duy-trì được mãi. Như tiếng chỉ người đao-phủ-thủ, *le taule*: rừng gọi là *Sabri*; — sợ, chạy gọi là *taf*; — thằng ở, gọi là *larbin* — ông nguyên-soái, ông phủ, ông thượng-thư, gọi là *pharos*; — thằng quỉ, gọi là *rabouin*. Không có cái gì lạ cho bằng những tiếng nói vừa che đậy cho kín mà lại vừa rõ-ràng như thế. Có một vài tiếng, thí-dụ như tiếng *rabouin*, thằng quỉ nghe nó thô xấu, lệch lạc mà ghê-gớm quá, thoảng nghe dường như nom thấy nó nhăn nhó mặt một cách dữ-tợn.

Nhị-dã: những câu nói bóng. Cái đặc-sắc của một tiếng nói vừa để đạt hết ý mà lại để giấu-giếm nữa, là dùng nhiều cách bóng bẩy. Nói bóng tức là dựng nên một sự bí nghĩa, để làm nơi ẩn-núp cho thằng ăn-trộm đương mưu-đồ việc gian, hoặc cho thằng tù muốn vượt ngục. Không có thứ thổ-âm nào bóng bẩy cho bằng tiếng lóng. — Như *nói trôn-ốc trái dừa*, nghĩa là vặn cổ: — *vặn vẹo*, nghĩa là ăn: — *bị cột thành bó*, như bó lúa, nghĩa là bị xử án; — *chuột cống*, nghĩa là thằng ăn cắp bánh; — *trẩy quân*, mà nghĩa là trời mưa, thì thật là một câu nói bóng bẩy rất cũ mà như vẽ hình ra trước mắt. Số là cổ-ngữ lề-dân có câu: Trời mưa ra giáo-mác, là vì khi quân trẩy ngọn giáo đều nhau chìa chỉa, cùng nghiêng một chiều, như là những giọt nước mưa nom qua cửa sổ vậy. Trong cách nói bóng, thằng quỉ không gọi là *rabourin* nữa, mà lại gọi là thằng bán bánh, vì nhà bán bánh, lúc tra bánh vào lò lửa đỏ, nhìn nó có dáng ghê gớm như thằng quỉ. Chữ nghĩa thâm-thúy hơn nhưng kém chiều vĩ-đại. Khác nào như văn thi ông *Racine* tỉ với ông *Corneille*, ông *Euripide* tỉ với ông *Eschyle*. Có nhiều câu nói lóng, thuộc về hai thời-đại, vừa có vẻ mọi rợ mà lại vừa bóng bẩy, nghe nó hình như ma hiện. Như câu: *Les Sorgueurs vont sollicer des gails à la lune* (những quân mò đêm, đi ăn-trộm ngựa ban đêm). Câu nói nó qua trí khôn ta như là một lũ ma vậy. Nhìn thấy mà không biết nhìn thấy cái gì.

Tam dã, dùng tiếng mượn. Tiếng lóng nó phải nhờ tiếng nói thường mà sống. Nhưng nó dùng tiếng thường ta một cách lắt léo kì khôi, không theo điều luật nào cả. Bạ tiếng nào vơ lấy tiếng ấy, nhiều khi cần phải dùng thì cấu véo một cách cẩu-thả cho nó lệch lạc méo mó đi. Cũng có khi dùng những tiếng nói thường mà nặn cho méo đi như thế, rồi lại trộn lộn với tiếng lóng nguyên, làm nên những câu nói kỳ khôi, thoạt nghe biết ngay rằng có đủ cả hai cái loại đã kể trên kia, loại tiếng trực-tiếp sáng-thành và loại tiếng nói bóng bẩy: — Như câu: *Le cab jaspine, je marronne que la roulott; de Pantin trime dans le sabri*; nghĩa là chó sủa, tôi nghe như xe-chuyến chạy Ba-lê đương đi qua rừng. — *Le dab est Sinve, la dabuge est merloussière, la fée est bative*; thằng chồng xuẩn-ngốc, con vợ khôn ngoan, đứa con gái thì đẹp. — Thường thì những quân gian chỉ thêm một cái đuôi rất đê-tiện vào cho những tiếng nói thường để cho người không quen nghe khó hiểu những đuôi tiếng đó hay dùng vần *aille*, vần *orqué*, vần *cergue*, hoặc vần *uche*. Như là: *Vonsiergue trouvaille bonorgue ce gigotmuche*? Cái đùi cừu này anh có ưng xơi chăng? Chính là câu nói của thằng *Cartouche* ngày xưa hỏi một tên canh ngục, chính nghĩa là: số tiền tôi cho anh đó để giúp cho tôi thoát ngục, anh có ưng lấy chăng? — Mới đây lại còn có cách thêm vần *nar* vào sau tiếng nữa. *(Còn nữa)*

Khảo về y-học cũ của ta

Cẩm-nang trích lục

Nữ khoa tạp chứng

(Tiếp theo)

Phục linh hoàn

Đàn bà có mang ố chổ không muốn ăn thì dùng phương này.

Xích-phục linh nhân sâm nhục-quế, bào-khương chế-bán-hạ trần-bì bạch truật cát căn trích cam thảo chỉ thực, (chỉ thực sao bỏ cái trắng bạn sao với miến, sao cho rõ vàng) mỗi vị một lạng.

Các vị tán mạt, luyện với mật viên nho nhỏ, lòng không điều phục dùng nước cơm tống hạ.

Hoàng cầm tán

Phương này cũng trị chứng hậu 6 chỗ.

Dùng bạch truật sắc thang, điều với hoàng cầm bột, mỗi bận dùng một đồng tiền sác mà uống rất hiệu.

Đỗ trọng hoàn

Đàn bà có mang được ba bốn tháng mà thai động, thì nên dùng phương này điều trị để dự phòng cho khỏi đọa thai.

Đỗ-trọng 2 lạng (sao bỏ, cắt mảnh ra tẩm nước gừng sao đứt tơ)

Tục đoạn 2 lạng (tẩm rượu)

Hai vị tán mạt luyện với nhục táo thành viên, lòng không điều phục, dùng nước cơm tống hạ.

Dao ngải thang

Đàn bà có mang vô ý vấp ngã thai động, đau lưng đau bụng, thì dùng phương này.

Thục địa ngải diệp bạch thược, xuyên khung, a giao (cáp phấn sao thành châu) hoàng kì, đương qui (tẩy rượu) trích thảo.

Các vị bằng nhau, gia khương tảo sắc thang, nếu người tư bẩm hư thì gia nhân sâm.

Ích mẫu hoàn

Phương này an thai thuận khí, sản nan và hoành sinh (thai ra ngang) nghịch sinh (thai ra ngược) dùng phương này cũng hiệu nghiệm.

Ngày mồng năm tháng năm hái lá ích mẫu, rồi trong chỗ dợp cho khô héo đi, rồi tay vặt tất ra, tán mạt, luyện với mật, viên bằng hòn đạn một, lúc giờ dạ, dùng một viên hòa rượu uống, khí không thuận, thì dùng mộc hương nhân sâm sắc thang hòa thuốc.

Tang ký sinh tán

Phương này chủ trị thai lậu kinh bành lâm lịch, hoặc vô bệnh cũng nên dùng phương này cho được điều lý thai nguyên.

Đương qui (tẩm rượu) tang kí sinh tục đoạn (tẩm rượu) xuyên khung, bạch truật, thục địa nhân sâm hương phụ (sao) a giao (bạn sao cáp phấn) phục thần, các vị mỗi vị 1 đồng, trích thảo 5 phân.

Sắc thang uống.

Tam nhân lý ngư thang

Phương này chủ trị thai thũng.

Bạch truật 5 lạng, phục linh 4 lạng đương qui 3 lạng, thược dược 2 lạng.

Các vị chia điều dùng trừng bền đồng cân, gia trần bì mấy cánh, gừng bảy nhát.

Dùng một con cá chép to luộc lấy nước sắc thuốc lòng không uống.

A giao sinh địa ẩm

Đàn bà có mang vô cớ hạ huyết, thì dùng phương này.

A giao 2 lạng (bạn sao cáp phấn) sinh địa 8 lạng (tán ép lấy nước).

Hai vị hòa với rượu, ngâo như bàn chia làm ba bận uống.

Trúc như thang

Đàn bà có mang, nôn ọe đầu buốt choáng váng, thì dùng phương này.

Quất hồng (sao bỏ cái trắng) 1 lạng

Nhân sâm 1 lạng

Mạch môn (bỏ lõi) 1 lạng

Bạch truật 1 lạng

Hậu phác (chế nước gừng) 5 đồng

Phục linh 5 đồng

Cam thảo 2 đồng 5 phân

Các vị chia điều mỗi bận dùng 5 đồng cân, gia gừng 5 nhát, trúc như một ít, sắc thang uống.

Trúc diệp thang

Tử phiền tâm đơm kinh khiếp chỉ những phiền muộn cả ngày thì dùng phương này.

Bạch phục linh 4 lạng, phòng phong 3 lạng, mạch môn 3 lạng, hoàng sâm 3 lạng.

Các vị chia điều, mỗi bận dùng 4 đồng cân gia trúc diệp 5 lá sắc thang uống.

Toàn sinh bạch truật tán

Tử khí, mặt mắt chân tay phù thũng, thì dùng phương này

Bạch truật 1 lạng, sinh khương bì 5 đồng.

Đại phúc bì 5 đồng, trần bì 5 đồng

Phục linh bì 5 đồng.

Các vị tán mạt, mỗi bận dùng 2 đồng tiền sác hòa với nước cơm điều phục.

Lý thị thiên tiên đằng tán

Tử khí, có mang được ba tháng mà hai chân phù thũng, đi lại khó khăn ăn uống không biết ngon, thì dùng phương này.

Thiên tiên đằng (sao qua) hương phụ (sao) trần bì cam thảo ô dược.

Các vị bằng nhau tán mạt, mỗi bận dùng ba đồng tiền sác, dùng sinh khương 3 nhát, tử tô 3 lá, thảy qua 3 nhát, sắc thang hòa thuốc bột uống trước bữa ăn, kể thũng tiêu thì đừng uống nữa.

(Còn nữa) Phùng-năng-Tĩnh

Thế giới vĩ nhân

Kha luân-Bố (C. Colomb)

(Tiếp theo)

VIII

Hàng hải lần thứ tư và Kha-luân-Bố chết

Năm 1502 Kha-luân-bố lại vâng mệnh Nữ-vương đi hàng hải lần thứ tư, bấy giờ Kha-luân-bố tuổi đã 66. Chánh-phủ Tây-ban-nha lúc này nhân đường tài chính quẫn-bách lại nhân người trong nước kẻ muốn đi rất ít, bèn cho Kha-luân-bố 4 chiếc thuyền đánh cá lớn lắm, chở đựng 60 tấn, Kha luân bố lĩnh 4 chiếc thuyền cá ấy, trôi nổi trên đại-dương, thật là nguy hiểm, bèn tạm đậu ở tiểu Tây-ban-nha. Bấy giờ tổng-đốc tiểu Tây-ban-nha tên là Áo-bàng-Đa hết sức cự Kha-luân-bố không cho lên bờ, Kha-luân-bố hàng hải đã lâu, quen biết tin gió, thì chắc trên biển sẽ có gió to bèn đậu thuyền ở ngoài cửa, vừa gặp Đên-phạt-Lang (là người làm khai sai trái anh em Kha luân-bố, cùng bọn thực dân, cướp dựt của cải rất nhiều chở đầy mấy chiếc ghe về Tây ban-nha) Kha luân-bố nói cho hay rằng: trên biển sẽ có gió to, khuyên đừng đi, Đên-phạt-Lang không tin, cứ thả thuyền đi, đến nửa đường, quả gió nổi lên thuyền Đên-phạt-Lăng úp hết, người với của cải đều chìm xuống bể.

Tổng-đốc tiểu Tây-ban-nha không cho Kha-luân-bố lên bờ. Kha luân-Bố bèn kéo thuyền cá đến chỗ khác tìm lục-địa, lại đến một bộ phận đất châu Á-mỹ-lợi-gia, tức nay là đất Mặc-tây-kha vậy. Kha-luân-bố đến đó vài ngày, thuyền hư không đi được, bèn gởi một chiếc thuyền con đến Mã-y-tạp lánh nạn, (hòn đảo lớn ở phía tây bờ biển Ua-ba) rồi cùng với hai người đi theo đến tiểu Tây-ban-nha, đương mong mỏi cho Kha-luân-bố mau chết không chịu đem thuyền đến cứu, bất đắc dĩ Kha-luân-bố lại gởi thuyền con trở về Tây-ban-nha.

Kha-luân-bố đã về Tây-ban-nha, bấy giờ nữ-vương đã chết, Chính-phủ không ai tin Kha-luân-bố, trong nước người người đều ghét, bấy giờ Kha-luân-bố đã già, thường ngày đau ốm muốn xin đi hàng hải nữa, không được, nghèo khổ như xưa, khi Tây-ban-nha sắt ức không vui, năm 1506 ông chết ở Tây-ban-nha, ông thọ được 70 tuổi.

Phê bình

Ngày hiểm trên biển việc quan trọng chừng nào, thế mà chỉ đem 4 chiếc thuyền cá sức nhân chở độ 6,7 chục tấn, nên thuyền hư cũng phải. Song Kha-luân-bố cũng biết lần đi ấy là mạo hiểm, chỉ nhân chính-phủ Tây-ban-nha đối ông lần lần lạt bỏ, 4 chiếc thuyền đánh cá, ấy cũng nhờ sức nữ-vương, cho nên không thể không đem đi được. Đáng thương.

Kha-luân-bố thất bại lần ấy là do thuyền hư, cái cớ thuyền hư là do nhỏ, nếu ở người khác thì tất không chịu đi, không đến có sự thất bại ấy, Kha-luân-Bố dự biết thuyền nhỏ không tiện đi, song cứ đem đi, vì thế nên làm được nhà mạo hiểm hoàn toàn vĩ-đại.

Kha-luân-Bố lòng chứa tinh thần lao khổ vài mươi năm mới tìm được tân lục địa thế mà đến lần hàng hải hứ tư, lại không được lên bờ, không cho ghé thuyền trong cửa biển, thật là việc mộng tưởng không đến, người Áo-ban-Đa rõ ra người tâm can không làm sĩ vậy.

Đên-phạt-lang trái anh em Kha-luân-bố đuổi ra khỏi tội ấy là cừu nhân của Kha-luân-bố, thế mà đương lúc hắn chở vàng về nước, Kha-luân-bố biết gió hiển sẽ nổi lên, còn khuyên nhủ bảo đừng đi, lấy một lòng nhân ái đãi người thù, hiền thay Kha-luân-bố! Đên-phạt-lang không tin lời trung cáo của Kha-luân-bố đến nỗi sinh mệnh tài sản, đều chôn xuống biển, đứa tiểu nhân chỉ biết trọng kim tiền, không biết trọng lương tâm, chết đi cũng phải.

Đương hồi Kha-luân-bố mới đến Tây-ban-nha nghèo như đứa ăn mày, sau khi 4 lần hàng hải tìm ra được thấy nhiều lục địa, chung cuộc vẫn lại nghèo như đứa ăn mày. Như người khác ai cũng sinh lòng hối hận, nhưng Kha-luân-bố đến chết vẫn không hối hận gì, vì sao? Bởi vì sau khi ông tìm ra tân lục-địa rồi, cá nhân ông tuy không được ích lợi, nhưng khoa học địa-lý nhờ đó rõ ràng, phá tan giấc mộng ngàn xưa, và cho kẻ hậu đời sau biết bao điều tiện lợi, thế thì người thiên hạ được ích lợi chẳng biết là mấy ngàn muôn vậy. Và từ châu Mỹ tìm ra đến nay mà thành một nước văn-minh ở Tây-bán-cầu, cũng nhờ đương được văn-hóa cho thế-giới biết là bao, cho đến nước Mỹ ngày nay giàu mạnh toàn cầu đó cũng đều nhờ ơn của Kha luân-bố cho vậy. Bỏ ích lợi cá nhân, cầu ích lợi chung cho thế giới, tư tưởng như thế, mới thật ngàn xưa một người. Các độc giả xin chớ thấy mặt lệ Kha-luân-bố tiêu điều mà ngưỡi lòng với sự nghiệp, phải biết danh dự Kha luân-bố khắp cả thế giới truyền đến muôn năm, làm cho thế giới tăng tiến văn minh, người giống da trắng đến nay vẫn nhờ ơn đức, người như Kha-luân-bố thật chẳng tiêu điều chút nào!

HẾT

(Công-luận báo)

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn bản-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho bản-quán cái giấy quấn báo, chữa lại thế nào thì biên rõ ràng vào đấy, và gửi theo hai hào (0$20) bằng tem cũng được) để chi tiền giấy quấn khác.

Kẻ ai không gửi tiền theo thì cứ để nguyên như cũ hoặc phải trả nặng hơn.

MỚI ĐỔI GIỜ LẠI

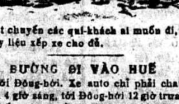
ĐƯỜNG SANG LÀO

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI

Vinh cứ sáng thứ tư, chạy đến Đông-hà nghỉ, sáng hôm sau chạy đến Savanakhet, đáp tàu thủy lên Vientiane.



LƯỢT VỀ

Savanakhet cứ sáng thứ hai đợi tàu thủy ở Vientiane xuống, chạy đến Đông-hà, nghỉ, sáng hôm sau về tới Vinh.

Mỗi tuần lễ chạy có một chuyến các qui-khách ai muốn đi, xin đánh giây thép trước hai mươi bốn giờ, để bản ty liệu xếp xe cho đủ.

ĐƯỜNG ĐI VÀO HUẾ

Vì xe lửa ở Huế đã ra tới Đồng-hới. Xe auto chỉ phải chạy đến Đồng-hới (Quảng-bình) thôi. Ở Vinh chạy hồi 4 giờ sáng, tới Đồng-hới 12 giờ trưa, vừa kịp xe lửa vào Huế. Ở Đồng-hới đợi xe lửa ở Huế ra, chạy về tới Vinh vừa kịp đáp xe lửa đêm về Hanoi.

ĐƯỜNG YÊN LÝ ĐI NGHĨA-HƯNG (PHU-QUI)

Ngày nào cũng có xe chạy, một chuyến đi và một chuyến về, đúng với giờ xe lửa chạy ở Yên-lý về Vinh và ra Hanoi.

Lời đánh giây thép PHAMVANPHI,

Vinh, Đông hà, Yên-ly, Savanakhet 6012

• Những hồi từ đầu, đã in thành mười hai quyển, một bên chữ Pháp, một bên Quốc-văn bán giá như sau này:

Phần	Quyển	Trang	Bán
Phần thứ nhất	Quyển I	223 trang	0$50
	» II	203 —	0 45
	» III và IV	159 —	0 35
	» V và VI	193 —	0 45
	» VII và VIII	319 —	0 65
Phần thứ hai	Quyển I	213 trang	0$45
	» II và III	237 —	0 50
	» IV, V và VI	275 —	0 60
	» VII và VIII	231 —	0 50
Phần thứ ba	Quyển I, II và III	251 trang	0$55
	Quyển IV, V, VI và VII	299 —	0 65
	Quyển VIII	305 —	0 65

• Ở xa tính thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . 0$20

— Cả mười hai quyển gửi làm một gói đến cước . . . . 1 [illegible]

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Le poulet et le renard

Un imprudent petit poulet,
Désobéissant à sa mère,
Loin du poulailler s'en allait.
A sa mère il ne songeait guère,
Elle pourtant se désolait.
« Ah ! Si le renard, pensait-elle,
Ou quelque autre bête cruelle
Le rencontre, hélas ! il mourra, »
Or, le renard le rencontra.
« Monsieur poulet, c'est une joie
Pour moi de vous trouver ici.
Quel heureux hasard vous envoie ? »
— Il faisait beau, je suis sorti
Malgré ma mère qui s'entête,
Toujours pour des peurs sans raison,
A me garder à la maison ;
Mais moi, j'aime agir à ma tête, »
— Et vous avez raison de braver le danger
Je n'aurai aujourd'hui, sans vous, rien à manger. »
Et se jetant sur la volaille.
Qui paille,
Il la dévore en un moment,
« La désobéissance a son châtiment. »

Louis Ratisbonne.

Con gà và con cáo

Một con gà nhỏ dại khờ,
Không vâng lời mẹ thẩn thơ xa chuồng
Ở nhà gà mẹ trông mong,
Chỉ lo gà nhỏ khó lòng thoát thân,
Một mình gà mẹ nghĩ thầm:
« Cáo kia gặp nó hẳn ăn mất rồi,
« Hay loài ác thú, thảo ôi !
« Còn mong gì nữa ôi thôi ! đi đời ! »
Vậy mà thật đúng như lời,
Cáo kia gặp nó ngỏ lời tán ngay.
« Tình cờ gặp bác hôm nay,
« Lòng này vui vẻ lắm thay, bác gà !
« Cớ sao ta lại gặp ta ? »
« Bởi trời xui khiến nghĩ mà sướng thay !!?
— Gà rằng: « Em đến chốn đây,
« Cũng vì phong cảnh chỗ này đẹp xinh,
« Mẹ em ngăn cấm trăm bình,
« Vậy mà em cũng rất tình ra đi,
« Việc con, chẳng đáng sợ gì !!
« Cũng là cấm đoán không hề cho ra. »
— Lời anh có lý lắm mà,
« Vì anh không đến tôi đà về không:
« Lấy gì ăn đỡ đói lòng. »
Nói rồi vồ lấy gà con ăn liền.
« Không nên trái ý người trên,
« Gà không nghe mẹ mới nên nỗi này !!

Ph-Ngọc (Bắc ninh)

Các cửa bể ở Đông-dương

III

Cửa bể Bến-thủy

Cửa bể Bến-thủy, ở trên sông Cả, hay gọi là sông Cửa-hội, cách bể 19 km. Có con đường sắt nhỏ dài 5 km nối cửa bể ấy với Vinh, với đường xe lửa chạy suốt dọc Đông-dương.

Cửa bể ấy, hiện nay cứ các tàu tuyền ra vào đã là một cửa bể quan trọng nhất trong các cửa bể ở suốt dọc bể Trung-kỳ; thế mà rồi đây đường xe-lửa Tân-ấp đi Thakhek làm xong, thì cửa bể Bến-thủy tất thành ra cửa bể to tát lắm, vì là nơi chuyên vận các sản-vật của miền Thượng lào xuất dương.

Đường vào cửa bể Bến-thủy có hai chỗ khó đi là ở Cửa-hội và ở Yên-lưu.

Ở Cửa-hội có bãi cát đánh lên, khiến cho đường đi cứ phải thay đổi luôn, mà xem ra việc nạo cát đi thì công-trình lắm và tốn tiền lắm.

Hiện nay người ta còn đương khảo xét định đào một đường đi chừng 10 km về phía Nam chỗ Cửa-hội, cho tàu bể vào bến thì do đường sông Cả mà vào.

Số tàu xuất nhập ở cửa bể Bến-thủy càng một ngày một nhiều. Năm 1924 có 354 chiếc tàu nhập-cảng và 345 chiếc tàu xuất-cảng, được 87.531 tấn cả thảy. Số hàng-hóa thì xuất-cảng nhiều hơn là nhập cảng: có 39.631 tấn hàng xuất-cảng và 9.751 tấn hàng nhập-cảng, tổng cộng là 49.382 tấn cả thảy.

Cửa bể Tourane

Cửa bể Tourane một phần ở vũng bể mênh-mông rộng rãi, một phần ở cửa sông cũng rộng rãi mênh-mông chảy ra cái vũng bể ấy.

Chỉ tiếc rằng cái dòng sông ấy thường có cát đánh lên, khiến cho các tàu tới bến, cứ phải đỗ ở ngoài khơi, rồi lại chuyển thuyền, sà-lan mà chuyên-chở vào bến sông.

Việc chuyên-chở từ bến sông ra ngoài khơi tới chỗ tàu đỗ và từ chỗ tàu đỗ vào bến sông cũng khó khăn lắm.

Năm 1900, người ta đã trù nghĩ định mở ở phía Bắc thành Tourane một cửa bể sâu hơn, để cho các tàu lớn có thể trực tiếp vào ngay bến được. Việc dự định ấy phủ Toàn-quyền Đông-dương đã đoàn-hiệp, nhưng sau bên Bộ không chuẩn y.

Kịp ấy đã chắc rằng điều dự-định kia tất thế nào cũng thi-hành, nên đã cho dựng cái nhà ga xe lửa ở ngay chỗ cầu bến dự-định làm.

Từ khi bản dự-định ấy bãi bỏ thì người ta đành chỉ cố kiếm cách làm cho sự chuyên tải từ chỗ tàu đỗ ngoài khơi vào đến bến, cho được tiện-tiệp thôi.

Năm 1924, số tàu nhập-cảng ở bến Tourane là 3.927 cái, trọng-tải 727.147 tấn; số tàu xuất-cảng là 3.977 cái, trọng tải 721.124 tấn, tổng cộng là 1.448 289 tấn.

Số hàng-hóa xuất-nhập ở bến Tourane năm 1914 được 66.770 tấn, đến năm 1917 sụt xuống 43.657 tấn, rồi đến năm 1920 lại lên đến 70.578 tấn, năm 1924 lên 112.320 tấn. Trong số ấy thì 70.441 tấn nhập-cảng và 41.879 tấn xuất-cảng.

Cửa bể Qui-nhơn

Cửa bể Qui-nhơn sửa-sang từ năm 1914, nạo một con sông đào rộng 75 m cho sâu xuống 6 m 50, khiến cho các tàu có thể vào tận bến được. Tàu đậu vào bến Qui-nhơn thì thật được yên-ổn lắm. Sông đào ấy hiện vẫn giữ được đủ sâu.

Cửa bể Qui-nhơn sau này sẽ mở-mang ra to-tát lắm, nếu đến khi miền Kontum đã mở-mang ra thì cửa bể Qui nhơn chính là nơi xuất-cảng các sản-vật ở miền ấy.

Năm 1924 số tàu xuất nhập ở cửa bể ấy cả thảy là 3.131 chiếc, trọng-tải 534 173 tấn. Số hàng-hóa nhập-cảng là 14.698 tấn, xuất-cảng là 19.225 tấn, tổng cộng 33 923 tấn.

Cửa bể Bangoi

Cửa bể Bangoi là một cửa bể mới mở ở tận trong cảng vũng Cam-ranh thật được kín-đáo cả mọi mùa. Hiện nay thì số xuất nhập ở cửa bể ấy chưa có gì cả. Nhưng sau này, miền Cao-nguyên Radés khai-thác ra thì cửa bể ấy chắc sẽ phát đạt lắm.

Hiện ở Bangoi có làm một cái cầu bằng xi-măng cốt sắt dài 87 m nối với đường sắt.

Năm 1924 số tàu nhập-cảng ở cửa bể Bangoi là 208 cái, số xuất-cảng là 212 cái, trọng-tải tổng cộng 224 113 tấn. Số hàng-hóa nhập-cảng ở bến ấy là 3 935 tấn, xuất cảng là 2.242 tấn, tổng cộng 6 207.

D. *dịch*

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Kẻ trộm nghĩa hiệp

Làng Lê-hư thuộc tỉnh Giang-tô nước Tàu, có tên kẻ trộm là Cố-độ nhà ở liền bến Đại-hề. Cố-độ lúc còn nhỏ, chỉ thích tập lội, tập luyện lâu ngày, lội lặn tuyệt giỏi, thường lấy cái ống cây lau dài bằng con sào, khoan thủng giữa như ống muống, một đầu cắm vào lỗ mũi, một đầu thông lên mặt nước lấy hơi thở, cứ như thế ở luôn dưới đáy nước được ba bốn ngày đêm cũng chẳng hại gì. Thân phụ chàng là ông lão làm ruộng, lành hiền cổ lỗ, thấy con đã lớn, bảo phải tập nghề cày quốc để nối theo nghề nghiệp cũ của nhà. Cố-độ nghe lời cha bảo, bỗng hóa sầu, mặt có vẻ buồn nói một mình rằng:

— Cày quốc cấy hái vốn là phận sự của kẻ tiểu dân, nhưng khốn nỗi thuế má nặng nề, kẻ có quyền thế tham tâm sách nhiễu vô yếm. Cái của mồ-hôi nước mắt của mình làm được, còn phải cung vào cho no bụng một lũ mọt dân, may còn thừa ra chút nào mới được hưởng, thì ăn thua gì.

Đến khi thân-phụ chàng mất, bèn bỏ nghề làm ruộng, mà làm nghề đánh cá, lâu dần nghề đánh cá mỗi ngày một tinh xảo, áo tơi nón lá, sông pha nơi sóng rền khói tỏa làm kế sinh nhai. Kiếm cá được rất nhiều. Bọn phường chài thấy Cố-độ tài kiếm cá hơn cả, đem lòng ghen ghét, cùng bàn với nhau họp cho Cố-độ chỉ được kiếm cá trong một khúc sông là bao nhiêu thước đó thôi. Ngoài khúc sông ấy ra, cấm không cho Cố-độ sấn phạm đến giang phận của chúng.

Cố-độ không phục, đánh nhau với bọn phường chài, bọn phường chài rất đông, cùng kéo lại đánh. Cố-độ không địch nổi, nhảy xuống nước lặn. Độ núp ở dưới nước, suốt ba ngày đêm không dám lên, bọn phường chài ở trên mặt nước tưởng rằng Độ đã chết chìm, tản đi mỗi đứa mỗi nơi. Độ bèn hụp lặn đi xa trốn lên huyện Thạch-môn thuộc tỉnh Tích-giang.

Cố-độ nương náu ở huyện Thạch-môn được ít lâu, nghe thấy một làng ở phía đông huyện ấy có một người tên gọi Đoàn-hùng võ nghệ có tiếng lừng lẫy cả tỉnh Tích-giang, trong nhà thường dạy vài ba mươi người học võ. Cố-độ đến xin làm kẻ hầu hạ. Đoàn-hùng trông thấy Cố-độ diện mạo tráng-vĩ, cho làm kẻ môn hạ. Độ ở đấy sớm tối giữ lễ phục hầu hạ, cũng chẳng chỗ ra tài gì lỗi lạc, mỗi khi Đoàn-hùng dạy các đinh tráng tập võ. Độ chỉ đứng ngoài xem để ý bắt chước. Trong vài năm giời Cố-độ học được hết tài võ nghệ của Đoàn-hùng bằng một cách kín đáo. Một đêm Cố-độ trốn đi, tìm đến nhà anh chủ hàng chài mà ngày trước nó hạn cho mình chỉ được đánh cá trong một khúc sông ấy, bắt lấy giết liền, lấy máu nó viết một chữ « Độ » thật lớn ở cửa nhà nó.

Sáng sớm hôm sau, tiếng đồn « Cố độ giết người » truyền khắp mọi nơi. Cố-độ có một người chú tên gọi Khải-thần chuyên nghề buôn bán có cửa hiệu ở chợ tỉnh, hàng hóa ra vào phát đạt, gia tư giàu có. Kịp đến lúc cái án « Cố-độ giết người » đã phát ra, bọn nha lại dòm thấy nhà Khải-thần có lắm của, tìm cách vu oan cho Khải-thần đồng mưu với cháu là Cố-độ giết người, bắt Khải-thần bỏ ngục; sinh-nhiễu phải tải tiền bạc đến chuộc. Thành ra án chửa dựng xong, mà tài sản nhà Khải-thần đã khánh kiệt. Trong bọn nha lại ở huyện ấy có tên Tiền-lão-hổ, hay bới việc cho quan ăn, bình nhật hay tìm kế nhiễu hại lương dân, bới lông tìm vết, cái xẩy nẩy cái ung, để hút hết dầu cao dân chi, độc không xiết kể. Khải-thần oan uổng, bị bắt bỏ ngục thực tự tên ấy làm chủ mưu.

Một đêm Tiền-lão-hổ đi uống rượu ở hiệu cao-lâu, đến trống canh ba mới về, giời tối như mực, rượu say lử đử đi lảo đảo ở giữa đường, bỗng bị có kẻ đâm chết ngã lăn ra đấy. Đến sáng hôm sau người nhà trông thấy thế mới biết, kéo nhau ra đấy kêu khóc rầm rĩ, rồi vợ con người ấy đem việc ấy kêu với quan huyện.

Quan huyện cho người đi dò thám để tìm bắt kẻ giết người, nhưng không biết là ai. Có nhiều người nghi cho Cố-độ giết, nhưng khốn nỗi không biết lấy ai làm chứng. Vả lại tung tích của Cố-độ đi các nơi, tựa hồ như chim hồng nhạn bay xa, đương ở phương này thoáng đã đi phương khác, không tài nào tìm được. Thành thử phải huyền án kinh niên, không kết xong được. Cũng nhờ có việc ấy mà quan sở tại nghĩ rằng vì Cố-độ căm tức Tiền-lão-hổ vu oan cho người chú là Khải thần để bắt bỏ ngục lấy tiền, nên mới dụng cái thủ đoạn ám sát Tiền-lão-hổ, bèn làm giấy bẩm tỉnh tha cho Khải-thần, mà hạ trát thông sức đi các nơi để tróc nã tên chính phạm.

Từ khi người hàng chài bị giết về sau cái hành tung của Cố-độ như Thần long biến hóa, không ai biết đâu mà dò xét. Quan tỉnh Tích-giang cho lính mật thám đi tìm khắp nơi, cũng không tài nào bắt được.

Độ-thường vào ăn cướp của những nhà làm giàu bất nghĩa.

(Còn nữa)

Thạch-bằng dịch thuật

Dịch cổ văn

Quách-Thác-Đà truyện (1)

ĐƯỜNG-LIỄU-TÔN-NGUYÊN soạn

Quách-thác-Đà, chẳng biết trước tên là gì? mắc bệnh còng, đi cái khòng-khòng, hình như con thác-đà vậy, cho nên người trong làng gọi tên là thác-đà. Đà nghe thấy người ta gọi thế, nói rằng: « ừ hay lắm! đặt tên ta thế thật phải quá » nhân bỏ cái tên cũ của mình, cũng tự gọi là Thác-Đà.

Làng hắn gọi là làng Phong-lạc, ở về phía tây đất Trường-an. Đà tài nghề giồng cây; phàm những nhà hào-phú và những người thích chơi ngắm, cho chí những kẻ bán hoa quả, đều tranh nhau đón hắn về nhà nuôi. Xem những cây của hắn giồng, hay là rời chỗ này ra chỗ khác, không có cây nào không sống, vừa xanh vừa tốt, vừa chóng có quả, vừa sai. Những kẻ giồng khác, dẫu có nom dòm học lỏm, cũng không thể sao bằng được.

Có kẻ hỏi hắn. Hắn thưa rằng: « Thác-Đà không phải có cái mẹo gì khiến cho nó sống lâu và tốt đâu, chỉ biết thuận cái tính của nó, để cho nó được thỏa đấy thôi. Phàm cái tính loài cây, cái gốc nó ưa thoải mái, nó ưa bón đều đặn, nó ưa đất rào rẻ, nó ưa đắp bền chặt. Đã thế rồi, chớ động đến nó, chớ nghĩ đến nó, bỏ đừng đoái lại, cái lúc giồng nó rồi coi như con, cái lúc đặt nó rồi coi như bỏ, thì cái của nó được toàn, mà cái ưa của nó được thỏa; cho nên ta chẳng giúp cái lớn của nó mà thôi, không phải có thể làm cho nó xanh mà tốt vậy; chẳng làm hao cái quả của nó mà thôi, không phải có thể làm cho nó chóng có quả mà sai vậy.

Kẻ giồng khác thì không thế, rễ quăn mà đất xồi, (2) cái bón cho nó nếu không nhiều quá thì lại ít quá giá phỏng có kẻ không đến nỗi thế nữa thì lại yêu nó cần quá, lo nó siêng quá, sớm coi mà tối mó, đã đi mà lại ngó, thậm chí bóc cái da của nó để nghiệm nó tươi khô, lay cái gốc của nó để xem nó lỏng chặt, cái tính của cái cây, một ngày một hư đi vậy. Dẫu rằng yêu nó, mà kỳ thực hại nó, dẫu rằng lo nó, mà kỳ thực thù nó, cho nên không bằng ta, chứ có phải ta có tài gì đâu ? »

Kẻ hỏi nó rằng: « Vậy thì lấy cái đạo giồng cây của ngươi, đem ra để đi làm quan xử sự được chăng ? »

Đà rằng: « Đây ta chỉ biết về sự giồng cây mà thôi, chứ đến như sự làm quan xử sự, không phải là cái nghề của ta, nhưng ta ở trong làng, thấy những bực quan trưởng kia, hay phiền cái mệnh lệnh, dường như có ý rất thương dân, mà chung qui dân lại phải chịu họa! hết sớm lại tối những nha-lại đến thúc rằng: lệnh quan, giục chúng mày cày, khuyên chúng mày giồng, đốc chúng mày gặt, ươm tơ của chúng mày cho chóng, dệt vải của chúng mày cho chóng, nuôi nấng lấy con trẻ của chúng mày, chăn bén lấy gà lợn của chúng mày, nay khua trống mà họp dân lại, mai gõ mõ mà gọi dân đến lũ dân mọn ta, ngày ngày cơm nắm cơm vắt, để đi đón rước sứ-giả, cũng còn chẳng được có lúc nào rỗi, lọ là lại còn có thì giờ nào để mưu đường sinh của ta mà yên cái tính của ta, được nữa? Vì thế, sinh bệnh và sinh lười, như thế thì so với cái nghề của ta, chẳng cũng có ý giống giống đó chăng ? »

Người hỏi thở dài nói rằng: chẳng cũng hay ư? ta hỏi cái cách giồng cây, mà được cái mẹo nuôi người nên truyền việc đó để làm một bức gương quan giới. Tuyên-văn-Tử

1. Thác-Đà: tức nay gọi là con lạc-đà trên lưng có cái yên thịt như gò, có tính thiêng, biết mạch nước, hiểu nguồn suối, gió sắp nổi lên, ngẩng cổ mà kêu, mang nặng đi xa, sức có thể mang nghìn cân, đi ba trăm dặm.
2. Xồi: nghĩa là xốp, đất mới chưa luyện.

NHÀ BA-CHUÔNG

Tức là hiệu Bào-chế MONTES
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTES

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 1 $ 00 3001

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Blennorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 1 $ 00

Bán tại hiệu Bào-chế
L. BLANC
51, phố Paul-Bert, Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG

Tức là hiệu Bào-chế MONTES
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghip.

Mắc bệnh ghip, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghip, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0 $ 80 một ống sáu cachets 3002

số 257

TÂY-DU

DOÃN-KẾ-THIỆN dịch thuật

Kim-thành nương-nương lại gọi Đại-thánh mà bảo rằng:

Hữu-lai-hữu-khứ, mi mau mau đi ra ngoài đình Lột-da mời đại-vương vào, nói rằng ta có việc muốn nói chuyện.

Đại-thánh xin vâng, rồi ra ngay ngoài đình Lột-da nói với yêu vương rằng:

Thưa đại-vương, Kim-thành nương-nương có *lời* mời đại-vương vào.

Yêu-vương vui mừng mà nói rằng:

Bấy lâu nương-nương chỉ mắng nhiếc ta, hôm nay lại cho mời ta, là cớ làm sao?

Đại-thánh nói:

Vì nương-nương hỏi tôi là tình ý vua nước Chu-tử thế nào, tôi nói là vua nước ấy không thiết gì đến nương-nương nữa, vì đã lập vị hoàng hậu khác rồi, nương-nương nghe nói cắm giận vua nước Chu-tử là bạc tình, rồi nghĩ lại đến chút tình quyến luyến của đại vương bấy lâu, nên sai tôi ra mời vậy.

Yêu-vương vui mừng quá mà nói rằng:

Mi giỏi thật! giỏi thật! để khi nào ta đánh lấy được nước ấy rồi, sẽ phong cho mi làm quan thái-tể nhé.

Đại-thánh tỏ lời tạ ơn, rồi cùng yêu-vương đi vào hậu cung.

Kim-thành nương-nương vui vẻ chạy ra đón tiếp, giơ tay khoác lấy tay yêu-vương.

Yêu-vương vừa vâng vâng vừa dật lùi mà nói rằng:

Không dám, không dám thế, đa tạ nương-nương rủ lòng yêu đến, nhưng tôi sợ đau tay, không dám đến gần.

Nương-nương nói:

Xin mời đại-vương ngồi, tôi có câu chuyện muốn nói để đại-vương nghe.

Yêu-vương nói:

Có chuyện chi, xin nương-nương cứ nói, không ngại gì?

Nương nương nói:

Thiếp đây đội ơn đại vương có lòng thương yêu đến, tới nay đã ba năm rồi, dẫu chưa được cùng gối chung chăn, nhưng hương lửa ba sinh, duyên nợ sớm đã xe nên từ kiếp trước. Ngờ đâu đại-vương lại ăn ở ra lòng ghẻ lạnh, không lấy tình nghĩa vợ chồng đãi tôi. Nghĩ lại khi xưa tôi còn ở nước Chu-tử làm chính-cung, phàm các nước ngoài có của quí gì tiến cống, quốc-vương xem xong rồi đều giao cho tôi cất giữ cả. Đại-vương đây chẳng thấy có bảo bối gì, hoặc có mà giấu chẳng cho tôi xem, hay sợ chẳng dám để cho tôi giữ. Nghe nói đại-vương có ba cái chuông vàng, có lẽ là ba cái bảo bối chăng, không thì làm sao đại-vương đi cũng đeo, ngồi cũng đeo luôn ở bên mình, đại-vương cứ đưa tôi cất, lúc nào cần đến lại lấy ra có được không; có thế mới là tình nghĩa vợ chồng, mới gọi là trao xương gửi thịt cho nhau vậy. Như nay đại-vương cứ khư khư giữ lấy một mình há chẳng phải ở ra lòng ghẻ lạnh đấy ư?

Yêu-vương cười hà hà rồi nói rằng:

Nương-nương trách phải lắm, điều đó tôi xin nhận lỗi, nhưng cái bảo-bối ấy ở đây, nay tôi xin đưa để nương-nương cất đi.

Yêu-vương nói rồi, cởi áo lấy những cái bảo-bối ra. Đại-thánh đứng bên nhìn không chớp mắt, thấy yêu-vương cởi ba lần áo mới thấy ba cái chuông vàng đeo sát vào mình, rồi ra lấy bông nhét vào trong lòng chuông, rồi bỏ vào trong cái bao phục bằng da beo, hai tay đưa cho nương-nương mà nói rằng:

Vật dẫu nhỏ nhặt, nhưng phải cất giữ cẩn thận lắm mới được, chớ có lúc lên mà khua đấy.

Kim-thành nương-nương đón lấy mà nói rằng:

Thiếp hiểu rồi, xin cất lên trên trang-đài, còn ai dám động đến nữa. Thị-tì đâu, mau mau bày tiệc rượu, để ta mời đại-vương uống mấy chén, làm vui nào.

Các thị-tì vâng mệnh, lập tức bày tiệc rượu ra, Kim-thành nương nương cố làm ra bộ nũng nịu, khiến cho yêu-vương phải mê mẩn thần hồn. Đại-thánh đứng ở bên cạnh, lần la chạy đến dưới trang-đài cố thò tay lấy ba cái chuông, rồi rón rén chạy ra ngoài cửa cung, đi đến trước cửa đình Lột-da ở chỗ không có người qua lại mở ra xem, thấy một cái ở giữa to như cái chuông đầu, lại còn hai cái hai đầu to bằng cái nắm tay. Đại-thánh không biết lợi hại thế nào, liền bỏ những nắm bông ra, bỗng nghe thấy tiếng kêu vang, rồi thấy khói lửa và cát vàng ầm ầm bay ra, vội vàng thu lại nhưng không được nữa, cái đình Lột-da bị lửa đốt cháy bốc lên đùng đùng, làm cho lũ tiểu-yêu canh cửa đều hoảng sợ chạy vào hậu cung cấp báo. Yêu-vương vội vàng chạy ra cửa xem. Khi ra đến nơi nhìn xem thì là tên *Hữu lai-hữu-khứ*, lấy trộm ba cái chuông vàng đem ra đó để nghịch chơi.

Yêu-vương liền chạy lại quát mắng rằng:

À, cái thằng đầy tớ phản chủ này, làm sao mi lại lấy trộm bảo bối của ta mà nghịch ác thế. Quân bay, mau mau bắt lấy nó cho ta.

Tức thì lũ tiểu yêu đều xúm lại vây bắt, Đại-thánh hoảng sợ luống cuống cả tay chân lại, vội vàng vứt bỏ ba cái chuông vàng, hiện bản-tướng ra, cầm côn xông lại đánh vung lên.

Yêu-vương thu lấy bảo-bối, truyền lệnh đóng chặt cửa trước lại.

Đại-thánh liệu thế khó thể thoát thân được, liền thu nhỏ ngọn côn lại, lắc mình hóa làm một con nhặng xanh, bay đậu vào chỗ vách đá không có lửa, lũ tiểu-yêu tìm không thấy, liền nói với yêu-vương là giặc đã trốn chạy đi đâu rồi.

Yêu-vương hỏi:

Nó có theo cửa lớn mà chạy ra không?

Lũ tiểu-yêu đều nói là cửa trước vẫn khóa chặt, chưa hề thấy nó chạy ra.

Yêu-vương sai sục tìm khắp nơi cũng chẳng thấy tông tích đâu cả, tức giận mà nói rằng:

Không biết tên giặc nào lại cả gan biến làm thằng *Hữu lai-hữu-khứ*, vào đây đánh lừa báo tin, lại theo ghịt bên mình ta, thừa cơ lấy trộm bảo-bối. May mà nó chưa lôi ở trong bao ra, nếu nó lôi ra mà lại đứng ở trên đầu núi, lỡ gặp cơn gió thì thực là nguy to.

Tên hổ-tướng chạy đến trước mặt mà nói rằng:

Tên giặc ấy không phải là người nào đâu, chính là thằng Tôn-ngộ-không đánh tên tướng tiên-phong của ta đó, chắc là nó gặp tên *Hữu-lai-hữu-khứ* ở giữa đường, giết chết đi, cướp lấy thanh la và cờ bài, rồi biến làm hình trạng tên ấy đến đây để đánh lừa đại-vương.

Yêu-vương nói:

Chính nó rồi! chính nó rồi, mi nói có lý lắm. Quân bay đâu, phải sục tìm cho kỹ, chớ có mở cửa ra mà nó chạy mất đấy.

HỒI LXXI

Lại nói chuyện Trại-thái-tuế sai đóng chặt cửa lại, để tìm bắt Đại-thánh mà không thấy tăm hơi đâu, ngồi ở trên đình Lột-da họp điểm lũ yêu-binh, bắt phải chia nhau ra các nơi, đánh chuông đánh mõ, canh giữ suốt đêm.

(Còn nữa)

CHABOT thợ kim hoàn

45 bis, Rue Paul-Bert, Hanoi

Đồng hồ Oméga bằng vàng 8 carats, hạng mỏng 100$.

Đồng hồ Líp thiệt mỏng bằng vàng 18 carats, giá từ 110$00

Bảo-hành 10 năm, biên vào đơn hàng.



茂 MAO-SENG 盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi

GIÂY NÓI SỐ 263

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chấn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

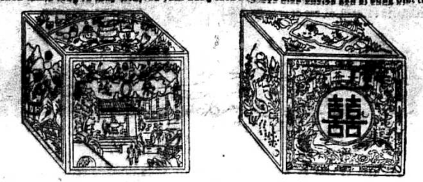
Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách

Quí-khách có dùng, xin mời chiếu cố

CAO-THINH kính cáo.

TRÀ VINH-MẬU

Bản-hiệu khai-trương ở *Quang-đông* bên *Tàu*, đã mấy mươi năm nay, có mở sương chế-tạo ở *Vũ-di-sơn*, chọn các thứ trà đầu-xuân thượng hảo-hạng tại trên ngọn núi ấy, như: liên-tâm, ô-long và thủy-tiên, vân vân dùng cách hóa-học điều-chế, xa gần ai cũng biết tiếng.



Mới đây lại phát-minh một thứ trà liên-tâm nhỏ cánh, gọi là « SONG-HỈ CHÍNH THÁI DANH-TRÀ » cũng được nhiều qui-khách hoan-nghênh. Nay xin đem những dấu riêng của trà VINH-MẬU đăng báo, để qui-khách thưởng trà không đến nỗi mua lầm.

Các chi-điếm bán trà VINH MẬU:

Nam-định, phố Khách, số 144. — Hà-nội, phố Hàng Ngang, số 25.

Hải-dương, phố Khách, số 14.

Vinh-Mậu trà hiệu cẩn-bạch.

Société internationale d'épargne

(INTERNATIONAL SAVINGS SOCIETY)

Hội Vạn-quốc để dành tiền

LÀ HỘI CỦA NGƯỜI ĐẠI-PHÁP ĐỂ GÓP VỐN

Vốn của hội là sáu vạn năm nghìn nén (65.000 taëls) một nửa vốn đã đóng rồi và hai triệu phật lăng (2.000.000 fr.) một phần tư đã đóng rồi.

Tổng cục: Thượng-hải, phố Edouard, VII, số 7.

Lập ở nước Pháp tại Paris, phố Saint-Lazare, số 85.

TỔNG-CỤC QUẢN-LÝ Ở ĐÔNG-PHÁP tại Saigon, phố Guynemer, số 25 (giây nói số 571).

Số tiền lưu-trữ đến ngày 31 Décembre 1926: 18 triệu 28 vạn 5.753 đồng 28 xu (đây là đồng bạc Thượng-hải).

Trong năm 1926 chia lời cho những người có phiếu số tiền là: 15 vạn 7.028 đồng 29 xu (đây là đồng bạc Thượng-hải).

Về các công việc của hội trong xứ Đông-pháp thì sẽ do Chính-phủ Đông-pháp kiểm soát.

Đại-lý các nơi: *ở Hanoi và những tỉnh chung quanh: MM. Delphin, Vũ-văn-An, và Nguyễn-Thiều.*

ở Hải-phòng: M. Henri-Bleton.

ở Thượng-du: M. Chaffangeon ở Hải-phòng.

Ai muốn hỏi han điều-lệ hội xin mời đến M. Vũ-văn-An, 18, Bd Đồng-khánh, Hanoi.

7.152

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da, thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$40

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh ở đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế luyện bằng chất: Santalol

chất: Salol

và chất: Urotropine

Giá 1$30 một hộp

NHỚ BẠN TRI-ÂM

Nhớ người người có nhớ ta,
Đêm khuya thanh vắng ai là tri âm?
Buồn không thơ thẩn một mình,
Biết ai là kẻ nhớ nhời nước non.
Cách nhau đã mấy giăng tròn,
Người về Qui-quốc ta thời Nam-bang.
Ước gì cho thấy mặt chàng
Để em tỏ chuyện nguồn-cơn sự nhà.
Anh đi anh có biết chăng?
Ở nhà em những mong muốn chẳng với giai.
Ngặt vì lại sợ sai nhời,
Cho nên em phải thờ-ơ một mình.
Khi buồn em phải giải xầu,
Chè tàu Kim-thái uống giầy đỡ khuây.
Này này ơi hỡi đồng bang?
Chè tàu tốt thế ta nên mua dùng.
Chè ngon lương ngát lạ thay,
Chè tàu ngon thế ai đương cho bằng.

Bảo-Ngọc lại cảo

KIM-THÁI

N° 3, Rue des Cantonnais, Hanoi

新民書館

Ba bốn hôm nữa thì

CHỒNG TÔI

Xuất-bản

Trọn bộ: 0$70 — *Cước:* 0$20

Ở xa mua xin gởi tiền trước

Vì gửi cách lĩnh hóa giao ngân không tiện.

Tân-Dân-Thư-Quán đã bá-cáo trước rằng bộ « CHỒNG TÔI » đã dịch rồi, đang in, sắp xuất-bản, thế mà báo Nam-Phong cũng lại dịch đăng, đủ biết giá-trị bộ tiểu thuyết « CHỒNG TÔI » này không phải nhỏ.

Bản-quán rất mong rằng các ngài đã đọc bản dịch « CHỒNG TÔI » của báo Nam-Phong, lại đọc bản dịch của ông Nguyễn-đỗ-Mục mà bản-quán xuất-bản, sự so-sánh ấy chẳng cũng thú lắm ru!

Bộ tiểu-thuyết « CHỒNG TÔI » nguyên-văn hay lắm, nhưng mà rất khó dịch, dịch kém thì người đọc không những không thú mà lại chán.

Bộ tiểu-thuyết « CHỒNG TÔI » của Tử-rầm-Á mà lại gặp tay Nguyễn-đỗ-Mục dịch thì sự hay dở thế nào chắc các ngài có thể đoán trước được vậy.

Tân-Dân Thư-Quán

Ăn cắp. — Người Khách tên là Chon Yon nhà ở phố hàng Đào số nhà 64 bị thua ăn cắp 244 đồng của người Khách của M. Luong-koai-Yiou, đi thu tiền nhà cũng ở phố hàng Đường số 34 thì đã bị bắt đề hỏi.

Mất trộm. — M. Ng-thành-Đạt ở đường Avenue Paginier bị kẻ trộm vào lấy mất một món tiền 40 đồng và quần áo đáng giá 146 đồng.

Bội tín. — M. Trần-bá-Vinh làm thầu khoán ở phố Wielé số nhà 74 thưa Tạ-ngọc-Quỳnh, Đỗ-v-Phương và Lê-v-Sang là người làm công đã thôi làm việc trước hạn và bội tín mất 832 đồng 58.

VIỆC BẮC-KỲ

PHỦ-LÝ

Một cái xác chết trôi. — Ngày 20 octobre, ở khúc sông Đại-hà, thuộc địa phận làng Nga-khê phủ Nam-sang, người ta vớt được một cái xác người đàn-ông. Không biết là người Tàu, người Thổ, hay người ta, vì xác ngâm nước đã lâu ngày, thịt da đã thối nát cả. Khám không thấy có trỏ sẵn cuốc. Trong mình chỉ thấy dắt một viên đạn 15 đồng bạc Vân-nam, 5 đồng xu Vân-nam, mỗi đồng to bằng đồng bạc ta, và một đồng hào to bằng đồng năm hào.

Người ta đoán rằng, cái xác này trôi tự Vân-nam về mà người chết đó tất là người Tàu hoặc người Thổ, mà đi buôn hàng lậu, cho nên trong mình mới thấy có tiền và đạn. Cái xác người chết đó đã giao cho dân sở tại đem chôn.

BẮC-NINH

Lời cám ơn. — Chúng tôi có lời chân-trọng bẩm-tạ các cụ, các ông, các bà đã có lòng gửi giấy chia buồn, phúng-viếng, cùng đi đưa đám thân-phụ, nhạc-phụ, tổ-phụ và tằng tổ phụ chúng tôi là:

M. ĐẶNG-TRẦN-GIAO

an-táng tại làng Phù-đổng (Bắc-ninh) ngày 24 tháng chín ta (19 octobre 1927)

Trong khi tang-gia bối-rối, có điều gì sơ-xuất, xin các cụ, các ông, các bà lượng thứ cho.

Cô-ai-tử: Đặng-trần-Côn và vợ, Đặng-trần-Viện và vợ, Đặng-trần-Thiều và vợ

Tế-tử: Phạm-gia-Thụy và vợ, Phạm-gia-Tế và vợ, Trần-ngọc-Lâm và vợ

cùng nội-ngoại tôn-tằng đồng bái

VIỆC TRUNG-KỲ

HUẾ

Ngày lễ đại tường. — Ngày 19, 20 tháng chín ta, tức là ngày 14, 15 Octobre 1927 là ngày lễ đại tường đức Khải-định tiên hoàng đế.

Vậy các lễ thuộc về quốc-tế ấy lược kê như sau này:

Trước chánh nhựt một hôm tòi quan Hữu-ty đã trần thiết các hạng trần tự tại tôn-lăng Thiên-định tại đền Phụng-thiên và tại Cung-an-định. Các Lý-tiên, thượng-thiện, phụng tiện thì sắm sanh các thức hào soạn cúng phẩm và bộ Lễ thì xem xét các việc tế tự và phái các quan đến hành lễ.

Sáng ngày 18 thì cụ lớn thân-thần tôn thất tướng Công lên Thiên-định Cung sang ba quan hành lễ. Còn tại đền Phụng-tiên thì phụng Lưỡng cung ngự đến hành lễ cùng các bà Phi, Tần v. v...

Tại chùa Báo-quốc thì làm chay 3 ngày và làm lễ đốt các hạng minh-khí và tất cả chư tôn tụ tập tại chùa ấy để tụng niệm suốt tam đêm ngày (khai-kinh từ ngày 13 đến ngày 20 lễ hoàn).

Thời tiết. — Bắt đầu từ ngày 12 Octobre thì trời đã có khí lạnh lắm, ban ngày hàn thử-xích đến 20 độ, ban đêm thì xuống đến 17 độ. Suốt đêm ngày thường có mưa dầm và gió bấc luôn. Chỉ bởi cái có mưa gió như vậy mà giá gạo lại tăng lên rất mỗi quan kém một lon, thật là khốn khổ cho kẻ nghèo lắm.

Lại mới sang

— Đèn măng-sông sức sáng 120 nến; rất tiện-lợi và đủ các đồ thay phụ (accessoires).

— Gương tây đủ các kiểu rất đẹp.

— Giường Hồng-kong bằng sắt và bằng đồng.

Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA

Số 7, phố hàng Gai, Hanoi

Rượu bổ-đào:

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54.

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.

Kính cáo

Tân-dân Thư-quán có lời kính cáo để các bạn hàng biết rằng: Bản-quán không phải là một công-ty và chủ bản-quán là bà Vũ-đình-Long tức Ng-thị-Hợi. Thư và mandat gửi về cho bản-quán xin cứ để chồng « TÂN-DÂN THƯ-QUÁN HANOI », chứ đừng đề: Messieurs Tân-dân hoặc Monsieur Tân-dân Thư-quán mà bản-quán khó lĩnh.

Tân-dân Thư-quán kính-cáo.

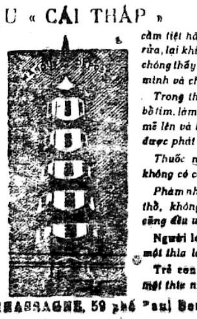
Thuốc trị chứng thổ tả

HIỆU « CÁI THÁP »

Thứ thuốc này chế ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cùng là các chứng đau ở bộ máy tiêu-hóa (dạ-dày, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chất trị được để các chứng do bệnh ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong dạ dày, trong đại tiểu tràng rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khỏi hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng dữ-dội trước khi và sau khi nôn.



Thuốc có chất làm cho chóng đỡ chứng đi rửa và cầm tiệt hẳn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chóng lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có công phạt gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, thổ, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn: *Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa xúp);*

Trẻ con: *Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê),*

Chỉ ở hiệu Bào-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert, Hanoi *có bán thuốc này mà thôi*

Trường nữ sư phạm. — Melles Phùng-thị-Vi và Nguyễn-thị-Sam, học trò trường nữ sư phạm Hanoi, theo kỷ luật học đường, đều bị trục.

Melle vị phải bồi lại 88$, do người đỡ đầu là M. Phùng-gia-Yến, ở làng An-duyên, huyện Vụ-bản (Nam-định) phải đứng trả và Melle Sam phải bồi lại 89$ do người cha là M. Nguyễn-Liên ở số 41 phố hàng Sắt, (Nam-định) phải đứng trả.

Ngạch học chính. — Mme Trần-thị-Cống, giáo học hạng sáu ở Hai-phong, được nghỉ hộ sản hai tháng.

Mme Trần-thị-Cúc giáo học hạng tám ở Nam-định, được nghỉ hộ sản hai tháng.

Mme Trần-thị-Đồng, giáo học thí sai hạng tám ở Nam-định được nghỉ hộ sản hai tháng.

Mme Phạm-thị-Quế, giáo học thí sai hạng bảy ở Ninh-cường (Nam-định), được nghỉ dưỡng bệnh hai tháng.

Melle Ng-thị-Tý, giáo học hạng tám được từ chức.

Ngạch công chính. — M. Trần-quang-Văn tá sự chuyên-môn hạng ba, được nghỉ dưỡng bệnh 21 ngày.

Tưởng lục. — M. Long-văn-Khao, lính dõng ở Nội-thôn, châu Hà-quang; Phan-văn-Xinh lính dõng ở Nam-thục, châu Hà-quang; Lục-văn-Khai, lính dõng làng Ngoại-thôn, châu Hà-quang, vì đã có can đảm bắt được tên cướp, nên được cấp mỗi người một đạo tưởng-lục.

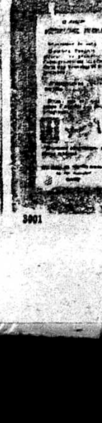
Thưởng hàm. — M. Hoàng-văn-Chương, tổng đoàn làng Nam-thục, châu Hà-quang, vì bắt cướp, nên bị trọng thương, nay được thưởng hàm tùng cửu phẩm đội trưởng (9.2).

Dùng thẻ người khác. — Nguyễn-văn Phúc tức Nguyễn-văn-Nguyên, 55 tuổi ở đường Thanh giám, vì dùng thẻ sưu cước của một người khác, không phải thẻ của mình, nên đã bị bắt giam xét.

Bạc bào giả. — Lưu-văn-Tuyết, hẩy có mang sáu đồng hào vẫn giả, nên đã bị bắt đề xét.



Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie



Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU

BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra ráo phổi, làm cho hay ho vặt.

ẤY LÀ:

THUỐC NƯỚC

BỔ HUYẾT

MÁU BÒ 1$50

3001

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, sưng dạ-dày, đau dạ dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá một chai: 1$40

Có bán tại: Nhà Ba-chuông, Hanoi

Agents d'Annonces en Europe:

L. MAYENCE & Cie

DAVIGNON, BOURDET & Cie, Succrs

9, Rue Tronchet, PARIS

19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường



CŨNG VÌ MÁU NÓ LÀM CHO RA XẤU

Cội rễ nhiều chứng bịnh sảy ra thì cũng bởi máu, nó làm cho ra xấu, nó sanh ra nhiều chứng, như là ngủ không yên giấc, nhức đầu, chóng mặt, xây xẩm, đau nhức gân cốt, bịnh ngoài da.

Máu xấu chạy không đều, phần nhiều những người đờn-bà hay có.

Nhờ sự tìm kiếm lâu năm mới tìm ra một thứ thuốc hiệu :

DÉPURATIF RICHELET

Sự hay của thuốc *DÉPURATIF RICHELET* nó sửa máu rất thần-hiệu, phần nhiều mấy ông danh-y đều công nhận và chứng chắc nó đại tài.

Mấy nhà thuốc đều có bán, chỗ trữ tại nhà thuốc chanh cổ ông L. Solirène ở ngang nhà hát tây, Saigon.

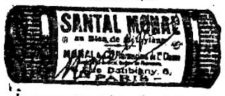
Nếu rủi mà hết thì gởi ngay qua hãng cái Laboratoire de L. RICHELET de Sedan, 6, Rue de Beltort, BAYONNE (Basses Pyrénées).

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Sự nóng buốt ở bệnh lậu thường hay làm cho đau đớn ở trong đường tiểu-tiện, bàng-quang, quả-thận và làm cho mụn mọc lên ở các cơ-quan ấy nữa. Vậy thì thực là khó chữa cái bệnh nóng buốt mà đã yểm nhiễm vào các cơ-quan ấy, song dùng thuốc *Santal Monal* thì thực là dễ khỏi, vì thuốc này điều-trị ở trong, khi uống vào thì làm lẫn với nước tiểu mà thành ra xanh và rửa ráy những vật bẩn đã sinh ra bởi sự nóng buốt.

Khi mới bắt đầu có mủ mà dùng ngay thuốc *Santal Monal* thì hết đau đớn, bớt sưng, hết buốt, và không còn tăng bệnh lên được nữa. Phải nên biết rằng vì sự nóng buốt thường hay sinh ra đau ngọc-hành, bàng-quang, quả-thận, và chuyền sang các cơ-quan khác mà có thể sinh ra bệnh nặng được. Thực như vậy, cái sự nóng buốt ấy lại còn chuyền sang chân-huyết, lấn sang quả-thận mà sau lại chàn lên đến tâm can tỳ phế được nữa.

Vậy thì khi mới bắt đầu có mủ phải nên cần mà chữa ngay bằng thuốc *Santal Monal*, như thế mới có thể khỏi hẳn được, mà không hại gì đến sức khỏe cả, và mới có thể cạnh tranh với đời được.



Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

3065

Nhà Bán-đồ « TẦM-TẦM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

LIỆT KHÍ LIỆT GÂN

Yếu sức mỏn dâm, lảo nhược sớm

Uống thuốc liều **Pilules Ginat** mau mạnh hết

Có bán cùng các nhà bán thuốc
SPÉCIALITÉS PEYRARD, 46, rue de Grenelle, PARIS



GÓ GÌ khổ hơn NGỨA

Ngứa ngáy và hâm da không những là khó chịu lại còn tỏ cho ta biết là da xấu và trong mình có nội bệnh nữa.

Ấy lúc đầu chỉ đâu có thế mà sau sinh ra bệnh nặng. Ta nên biết mà chữa ngay đi.

Ông M. ARMAND B. ở Chalon-sur-Saône nói rằng:

« Đã được ít lâu, trong mình tôi ngứa ngáy khó chịu quá, tôi mất cả ăn cả ngủ. Tôi tự nghĩ rằng, đời người mang cái bệnh ấy không gì khổ bằng. Tình cờ một hôm tôi mua được một ống thuốc INOTYOL, thực là hạnh phúc cho tôi; trước kia tôi đã thử hết hàng trăm thứ thuốc buộc thuốc cao mà không được một ích lợi gì. Khi tôi mới bôi INOTYOL một lần đau đã thấy đỡ ngay, sau khỏi hẳn. Tôi thực phục là thần được và tự đi thấy ai đâu cũng mách giùm »

Xem đó thì biết thuốc INOTYOL là thuốc công hiệu đệ nhất, là thuốc tối-tân, để chữa các bệnh ngoài da như lở, ngứa, đỏ da, đầu đinh, mụn loét, sản-quảng, vân vân.

Thuốc mỡ INOTYOL có bán ở các hiệu thuốc Bắc-kỳ

INOTYOL

CÁC BÀ CÁC CÔ !

Có nhuộm vải hàng lụa gì
THÌ NHỚ KHÔNG CÓ MÓN-VỊ NÀO tốt hay bằng thuốc hiệu

"LA MAURESQUE"

Có bán ở Hanoi :
Tại tiệm thuốc ông LAFON và LACAZE
và cùng các nhà bán thuốc
Muốn có thuốc thì biết gửi thơ cho bà
Vve C. FERCOQ, ở ASNIÈRES (Seine) France
hỏi, gởi không



CHÈ 寧泰

Quý-khách muốn xơi thứ chè quanh năm thơm ngon, xin lưu-tâm chiêu-cố xơi chè chính-hiệu NINH-THAI thời quý-khách sẽ được mãn-ý.

NINH-THÁI

10, Rue des Cantonnais, Hanoi
113, Phố Khách, Haiphong
78, Phố hàng Trống, Nam-định

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được bản biết rằng : tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các liệt quí ông nào mua thì gửi tiền cho bà khỏe ở có tiền gởi theo giấy mua thì bản quán không trả lời. Mua báo thì tính từ rằm hoặc mồng một tháng tây trở đi cho gọn.

Muốn trị bệnh rôm sảy, thì dùng thuốc LE SUDOL thật là công-hiệu vô-song.

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho da-dẻ được mát mẻ dễ chịu.

Mỗi hộp : 0$50

CÓ CẢ CÁI CHẤM BỘT NỮA

CHỈ TẠI HIỆU BÀO-CHẾ :

CHASSAGNE

Số 59, phố Paul Bert, Hanoi có bán thôi.

Urocédrol Gallo

Thuốc mới trừ bệnh lậu, chế bằng Essence de Cédrus Atlantica. Tốt hơn các thứ thuốc đàn-hương không bao giờ làm đau thận, và trị bệnh rất chóng.

BÁN TẠI.

Hanoi, hiệu Chassagne.
Haiphong, hiệu Brousmiche.



RƯỢU CỦA ÔNG CÓ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHU VÀ TRỊ BỊNH RÉT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã nổi tiếng thiên hạ đâu đâu cũng biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bịnh rét làm cho ăn tiện, thuốc đó lấy tâm hay cả thế gian ai không đều quản đặng.

Ai ai dùng nó cũng đặng, nhưng là người bịnh cẩn cùng đàn bà hay là con nít. Thuốc đó trị bịnh sau này: bịnh hư huyết yếu đuối, huyết suy, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bị trái ban, bị cảm mạo tức ngực, rét hàn cùa lưỡi trắng, trắc trở trong tì vị các bịnh đó đều dùng chắc tay thuốc QUINA LAROCHE đặng.

Con nít huyết suy và con gái lúc đang lớn cùng đờn bà kể khi lúc sanh sản, cũng như mấy bịnh kể trước đây đều nên uống thuốc QUINA LAROCHE.

Những người nào ở xứ hay có thấp ...et cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những sẽ trừ hết mà thời còn lại ngày sau trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chứng và chúng ta giám kêu thuốc đó rằng: Nước ngọc thạch của thiên thần chế ra (Liquide de Jade) lời tục ngữ của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Từ khi chúng ta bán thuốc QUINA LAROCHE thì chúng ta có đặng cả vạn giấy chứng và thơ cảm ơn của mấy người bịnh và cả vạn giấy của các quan lương y khác nâng lòng ta.

Rất tại thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc lâm lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE phải uống từ một ly tới ba ly có bán theo chai rượu trọn một ngày trong hai bữa ăn. Còn muốn trị bịnh rét thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 2 ly trước cữ rét 2 giờ rưỡi, thế ấy ly chót uống trước cữ nửa giờ.

Thuốc QUINA LAROCHE thường thì uống không pha nước mà khi trời nóng nực thì pha nước và mà uống cho đã khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY

Ông thầy bán thuốc hạng nhứt tại Paris

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và đàn bà ở cữ . . . . Một litre :* **2$40**
: Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1,25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn tre con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗng . . . . . . Một chai :* **1,50**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều . . . . Một chai :* **0 80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

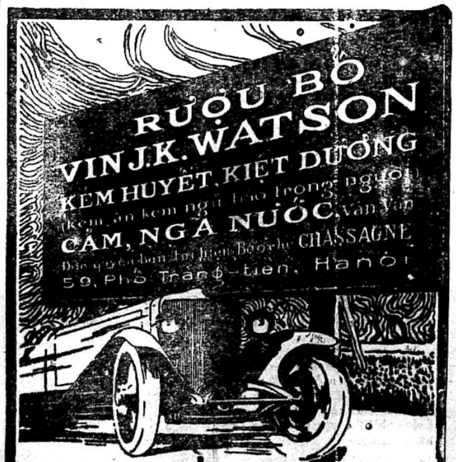


Đồng-hồ OMEGA, bằng kền, vỏ thường . . . . **195** frs.
» » bằng bạc, » . . . . **325** frs.

Trong các thứ rượu Cassis thì Rượu CASSIS FOURNIER DEMARS là NGON NHỨT

Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom Penh.

3007



BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

TƯ BẢN DỰ ĐỊNH : Francs **72.000.000**
TỔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN TỪ NGÀY 30 JUIN 1927 : » **85.500.000**

HỘI ĐỒNG TRỊ-SỰ :

Chánh trị-sự :	M. STANISLAS SIMON, Chánh-hội-đồng trị-sự công-ty hồn-xa Văn-nam ;
Phó trị-sự :	M. PAUL BOYER, Chánh hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris ;
Tổng quản-lý chủ nhiệm :	M. RENÉ THION DE LA CHAUME, Nguyên thanh-tra Tài-chính-bộ.

Chánh quán tại : 96, Boulevard Haussmann, Paris (VIII°)

CHI ĐIẾM CÁC NƠI :

BẾN TÀU	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Canton	Battambang	Bangkok
Fort-Bayard	Cantho	Noumea
Hankeou	Haiphong	
Honkong	Hanoi	Papeete
Mongtzeu	Namdinh	
Pékin	Pnompenh	Pondichéry
Shanghai	Saigon	
Tientsin	Tourane	Singapore
Yunnanfou	Vinh	

Phóng sự khắp cả toàn cầu

Giao dịch đủ các công việc thuộc về ngân-hàng -- đổi chác tiền bạc -- Mua bán quốc-thải -- Cho thuê cả tủ bạc (Ai muốn hiểu rõ cứ đến tận nơi mà hỏi).

Điện-Lưu-Tín-Điện : INDOCHINE

GIÂY NÓI : Hanoi Số 497. Haiphong 26. Namdinh 90.

Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN